



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

BIẾT NGHỀ để THOÁT NGHÈO



NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HOÁ DÂN TỘC

**BIẾT NGHỀ
ĐỂ THOÁT NGHÈO**

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Phó Chủ tịch Hội đồng

TS. HOÀNG PHONG HÀ

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN

TS. NGUYỄN ĐỨC TÀI

TS. NGUYỄN AN TIÊM

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

NGUYỄN HÀ ANH - VŨ MỘC MIÊN
(Biên soạn)

BIẾT NGHỀ ĐỂ THOÁT NGHÈO

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC
GIA - SỰ THẬT

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA DÂN TỘC

HÀ NỘI - 2014

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đất nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế. Cùng với tiến trình chung, kinh tế nông thôn đã chuyển dần từ kinh tế tự cung, tự cấp sang kinh tế hàng hóa và chịu tác động của quá trình đô thị hóa từ phương thức sản xuất, đầu tư trang thiết bị, áp dụng khoa học - kỹ thuật, phát triển ngành nghề, đến tiện nghi sinh hoạt và lối sống... Bên cạnh đó, yêu cầu hội nhập quốc tế cũng tác động mạnh đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, buộc người sản xuất phải từng bước thích ứng với cơ chế thị trường, chuyển sang sản xuất hàng hóa với quy mô ngày càng lớn hơn.

Tuy nhiên, hiện nay chất lượng lao động ở khu vực nông thôn thấp, lao động chưa qua đào tạo chiếm tỷ lệ cao, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của người lao động không tương xứng với tiềm năng và lợi thế của từng vùng, miền đang là rào cản đối với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành nghề ở khu vực nông thôn; làm giảm khả năng tiếp cận việc làm và dịch vụ an sinh xã hội của người lao động ở khu vực nông thôn.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong khu vực nông thôn đồng nghĩa với việc người lao động phải được trang bị nghề mới, tạo việc làm mới. Nhờ đào tạo nghề, người lao động có thể nâng cao được kiến thức và kỹ năng nghề của mình, qua đó nâng cao năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn được xem là “chìa khóa thành công” đối với công cuộc phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn liền với việc làm, thu nhập và đời sống của người nông dân. Vì vậy, bản thân mỗi người dân, đặc biệt là người dân ở khu vực nông thôn, miền núi, cần thay đổi nhận thức để học nghề, thạo nghề, áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá. Chỉ có như vậy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn mới có thể thành công, đời sống của cư dân nông thôn mới được nâng cao và bảo đảm bền vững.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề nêu trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp với Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc xuất bản cuốn sách ***Biết nghề để thoát nghèo***. Nội dung cuốn sách cung cấp những thông tin, gợi ý bổ ích cho bà con nông dân về tầm quan trọng của học nghề, các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ngắn hạn, quyền - trách nhiệm của người học nghề và các bên liên quan trong đào tạo nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề, dạy nghề dưới 3 tháng)

đối với lao động nông thôn. Cuốn sách cũng là tài liệu tham khảo hữu ích cho các cán bộ cơ sở trong việc tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm cho lao động nông thôn.

Tháng 11 năm 2014

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Phần I

**HỌC NGHỀ VÀ DẠY NGHỀ ĐỐI VỚI
LAO ĐỘNG NÔNG THÔN**

1. Lợi ích của học nghề

Nghề là toàn bộ kiến thức (hiểu biết) và kỹ năng mà một người lao động cần có để thực hiện các hoạt động xã hội nhất định trong một lĩnh vực lao động nhất định¹. Những kiến thức và kỹ năng này không phải tự nhiên có được, đó là kết quả của quá trình đào tạo các kiến thức chuyên môn và tích lũy kinh nghiệm.

Đối với người lao động, đặc biệt đối với lao động nông thôn, nghề được ví như “cần câu cơm”. Tuy vậy, đại đa số bà con nông dân chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và lợi ích của việc học nghề, chưa có được tầm nhìn cả hiện tại và tương lai trong việc xác định nghề cần học. Phần lớn đều cho rằng “làm nông” không cần học. Nhiều gia đình

1. *Luật dạy nghề*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2007.

chỉ tính đến việc cho con em mình theo học nghề khi không đủ tiêu chuẩn theo học hệ đại học. Mặt khác, tâm lý chung của người dân là đi học nghề tốn thời gian, phải nghỉ làm, ảnh hưởng đến thu nhập đang có. Thậm chí, có người còn cho rằng không cần phải học nghề cũng có thể làm được, rằng học nghề ra cũng chưa chắc có thể tìm được việc làm. Không ít người cho rằng, đã làm nghề rồi thì cần gì phải học... Xuất phát từ suy nghĩ đó, nên từ bao đời nay những kiến thức, kỹ năng sản xuất mà bà con có được chủ yếu hình thành thông qua đúc rút kinh nghiệm trong quá trình lao động sản xuất, theo thói quen, từ sự truyền dạy lại của các thế hệ đi trước.

Nhưng mọi việc không ngừng vận động, cùng với sự phát triển chung, kinh tế nông thôn đã chuyển dần từ kinh tế tự cung, tự cấp sang kinh tế sản xuất hàng hóa và chịu tác động của quá trình đô thị hóa, từ cung cách sản xuất hàng hóa, đầu tư trang thiết bị khoa học - kỹ thuật, phát triển ngành nghề đến tiện nghi sinh hoạt và lối sống. Bên cạnh đó, yêu cầu hội nhập quốc tế đã tác động mạnh đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, buộc người sản xuất phải từng bước thích ứng với cơ chế thị trường và chuyển sang sản xuất hàng hoá với quy mô ngày càng lớn hơn.

Việc áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp để tăng năng suất lao động

và nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá đòi hỏi người nông dân phải có trình độ khoa học về thổ nhưỡng, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc trừ sâu, quản lý dịch bệnh, bảo quản sau thu hoạch, sử dụng nông cụ, máy móc... Trong khi đó, do trình độ dân trí, học vấn và chuyên môn kỹ thuật của lao động nông nghiệp, nông thôn thấp, đa số không được đào tạo, làm ăn theo cách tiểu nông tùy tiện, ít chịu đổi mới... nên không theo kịp và chưa đủ khả năng tiếp thu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào chăn nuôi, trồng trọt. Phần lớn họ thiếu thông tin thị trường, kiến thức tổ chức, quản lý hoạt động sản xuất, chỉ làm theo kiểu “mách nước”, “học lõm”, thấy cây gì, con gì có giá là đổ xô tìm giống để nuôi, trồng dẫn đến khủng hoảng thừa, rớt giá, lại chuyển sang cây trồng, vật nuôi khác, cứ loay hoay như vậy trên mảnh vườn, miếng ruộng của mình để rồi kết cục vẫn nghèo. Cùng với đó, việc canh tác không đúng kỹ thuật, không đúng thời vụ, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật vô tội vạ; thu hái, sơ chế, bảo quản nông sản thực phẩm sau thu hoạch không đúng cách dẫn đến năng suất cây trồng vật nuôi thấp, chất lượng nông sản, thực phẩm không bảo đảm an toàn cho người tiêu dùng, hiệu quả sản xuất không cao, gặp nhiều rủi ro, đời sống bấp bênh, kéo theo nhiều hệ lụy gây ô nhiễm môi trường, làm mất cân bằng sinh thái và đa dạng sinh học, ảnh hưởng

ng nghiêm trọng tới sức khỏe mà người chịu ảnh hưởng đầu tiên và trực tiếp nhất là nông dân.

Ví dụ: trồng cây cao su là một nghề, người trồng cây cao su phải được đào tạo một cách bài bản để nắm vững đặc điểm sinh học, điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng sao cho phù hợp với cây cao su; quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh; khai thác mủ; thông tin thị trường... mới có thể bảo đảm sản xuất lâu dài, có hiệu quả. Tuy nhiên hiện nay, tại các vùng trồng cây cao su tập trung, phần lớn kỹ thuật trồng, chăm sóc, khai thác mủ cao su đang được nhiều gia đình làm trước “truyền miệng” lại cho những gia đình làm sau, rồi “học lỏm” chứ không thông qua khóa huấn luyện, đào tạo nghề nào. Nhiều hộ gia đình vẫn biết nếu bón phân, bôi thuốc kích thích... cho cây cao su không hợp lý, không phù hợp, quá nhiều lần trong năm thì sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình phát triển của cây. Cũng do không biết nghề, nhiều hộ đành phải thử nghiệm để lấy kinh nghiệm, ví dụ như tự mày mò cách mở miệng cây cao su nên hầu hết họ đều không thực hiện đúng kỹ thuật, từ đó vỏ tái sinh của cây cao su kém, bị sọc, u lồi..., làm ảnh hưởng đến năng suất mủ về sau, khó có thể cạo lại được trên vỏ tái sinh. Việc trồng, khai thác mủ cây cao su theo kinh nghiệm đã làm thiệt hại không nhỏ về mặt kinh tế, gây rủi ro cho người sản xuất.

Hoặc, khi trồng ngô, bà con quan niệm “nhiều cây nhiều bắp” nên thường trồng từ 2 - 4 cây/khóm (thậm chí 5 cây/khóm). Do trồng dày nên cây ngô không phát triển được, khi thu hoạch bắp nhỏ, nhiều hạt lép. Khi được học phương pháp trồng, chăm sóc ngô, bà con đã trồng 1- 2 cây/khóm với khoảng cách hợp lý; tăng cường bón phân, tận dụng nguồn phân chuồng, phân xanh. Kết quả thu hoạch cho ngô bắp to, hạt mẩy, đều và lõi nhỏ. Bà con cũng chuyển từ trồng 1 vụ sang trồng 2 vụ, có nơi trồng 3 vụ. Theo đó, năng suất, sản lượng, diện tích ngô tăng.

Hoặc bà con cũng có thể biết cấy một sào lúa sau khi trừ chi phí, lợi nhuận thu được không đạt 4 triệu đồng, nhưng trồng hoa ly, hoa lan có thu nhập cao hơn rất nhiều xong nếu không nắm được kỹ thuật bà con khó có thể trồng và chăm sóc được những giống hoa này.

Như vậy, trong bất cứ một công việc gì, đặc biệt là công việc liên quan đến sản xuất, kinh doanh phụ thuộc vào nhiều yếu tố: đất đai, nguồn vốn, nhân lực, kỹ thuật, thị trường tiêu thụ... cũng cần phải có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, kiến thức tổ chức, quản lý. Muốn vậy, bà con phải được học nghề thông qua các khóa huấn luyện, đào tạo nghề một cách bài bản. Đối với người biết nghề rồi cũng vẫn phải thường xuyên học hỏi, bổ sung kiến

thức, kỹ năng và những thông tin mới để làm nghề tốt hơn, hiệu quả hơn.

Một lý do nữa mà bà con cần học nghề là: việc làm của lao động nông thôn vốn gắn liền với ruộng đất. Hiện nay, việc thu hồi đất nông nghiệp phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa đất nước đã làm cho quỹ đất canh tác đang ngày càng bị thu hẹp, nhiều hộ nông dân bị thiếu đất sản xuất, điều đó dẫn đến “dư thừa” một lượng lao động nông nghiệp, buộc phải chuyển sang các nghề phi nông nghiệp tại nông thôn hoặc trở thành lao động công nghiệp. Trình độ học vấn thấp, chuyên môn kỹ thuật hạn chế là những trở ngại làm giảm khả năng tiếp cận các cơ hội việc làm. Nếu bà con không chủ động học nghề mới để chuyển đổi sang các ngành nghề khác thì sẽ không có cơ hội tìm việc làm, không tiếp cận được chính sách hỗ trợ việc làm công từ việc thực hiện các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi... gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cư trú.

Học nghề nông nghiệp sẽ giúp bà con xác định và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tiến hành các công việc sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, dịch vụ theo đúng yêu cầu kỹ thuật; bảo đảm vệ sinh môi trường; biết lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng ở nơi mình sinh sống; biết bố trí cơ cấu cây, con phù hợp

và đưa các giống mới có năng suất cao vào sản xuất, chăn nuôi, thâm canh tăng vụ; biết áp dụng mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả; biết chăm sóc, phòng chống dịch bệnh, thu hoạch, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm đúng quy trình kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trên diện tích nuôi, trồng hoặc một công việc thực hiện. Khi học nghề bà con sẽ nắm được những thông tin, kiến thức về các tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh thực phẩm để áp dụng quy trình kỹ thuật an toàn trong sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, các loại thuốc phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi để tạo ra những nông sản, thực phẩm “sạch” có giá trị thương phẩm cao; biết cách “sản xuất sạch” để giảm thiểu ô nhiễm môi trường; bảo đảm vệ sinh an toàn trong lao động; được cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất mới, cách thức tổ chức sản xuất, kinh doanh để mang lại năng suất và hiệu quả cao hơn. Ví dụ: trước đây, khi chưa được học, theo kinh nghiệm bà con sẽ bón 5 kg phân đạm hoặc gieo 4 kg giống/1diện tích trồng... nhưng giờ nắm được kỹ thuật nên cũng trên đơn vị diện tích ấy, bà con gieo giống và bón phân ít hơn mà năng suất vẫn đạt cao hơn so với trước, trong khi đó chi phí về giống và phân bón giảm.

Đối với nông dân, học nghề công nghiệp, dịch vụ, thủ công mỹ nghệ sẽ giúp bà con có khả năng

tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm mới với công việc và thu nhập ổn định...

Chính vì vậy, hơn bao giờ hết, bản thân mỗi người dân nông thôn cần thay đổi nhận thức để quyết tâm học nghề, biết nghề và thạo nghề, coi việc học nghề là yếu tố cần thiết để tạo việc làm, tăng thu nhập, bảo đảm cuộc sống cho bản thân và gia đình, phát triển kinh tế một cách có hiệu quả bền vững.

➤ Lợi ích của học nghề

- Học nghề để có kiến thức, kỹ năng vận dụng vào công việc một cách có kỹ thuật, khoa học nhằm tăng năng suất và hiệu quả lao động.

- Có nghề sẽ dễ tìm được việc làm, đỡ vất vả, có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống cho bản thân và gia đình.

- Thạo nghề, giỏi nghề sẽ có khả năng tự tạo việc làm ổn định, vươn lên làm giàu hoặc có cơ hội tìm được việc làm trong các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp, cơ quan ở trong nước và ở nước ngoài (xuất khẩu lao động) với thu nhập cao hơn.

2. Xu hướng chuyển dịch hoạt động ngành nghề ở nông thôn hiện nay

- Nông thôn là khu vực địa giới hành chính không bao gồm địa bàn của phường, quận thuộc

thị xã, thành phố¹ ở đó sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn. Nông thôn có thể được xem xét trên nhiều góc độ: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... Xét về mặt kinh tế - kỹ thuật, kinh tế nông thôn có thể bao gồm nhiều ngành kinh tế như: nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ... trong đó nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp là ngành kinh tế chủ yếu. Xét về mặt kinh tế - xã hội, kinh tế nông thôn cũng bao gồm nhiều thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể... Xét về không gian và lãnh thổ, kinh tế nông thôn bao gồm các vùng như: vùng chuyên canh lúa, vùng chuyên canh cây màu, vùng trồng cây ăn quả.

Lao động nông thôn gồm lao động trực tiếp sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghề rừng, ngư nghiệp, diêm nghiệp); lao động làm dịch vụ kinh tế - kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp (thú y, bảo vệ thực vật, giống và vật tư nông nghiệp, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm, quản lý khai thác công trình thuỷ lợi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn); và lao động làm công ăn lương ở khu vực nông thôn. Lao động nông thôn là chủ thể

1. Theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19-12-2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

đóng vai trò quyết định đến sự phát triển kinh tế của mỗi gia đình nói riêng và của cả nông thôn nói chung.

- Hoạt động ngành nghề ở nông thôn Việt Nam hiện nay:

Ngành nghề nông thôn là một bộ phận quan trọng trong cơ cấu kinh tế ở khu vực nông thôn, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân ở khu vực nông thôn. Hoạt động ngành nghề ở nông thôn Việt Nam hiện nay gồm những nhóm ngành, nghề cơ bản sau: nhóm trồng trọt, chăn nuôi (nông - lâm - ngư nghiệp); nhóm chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; nhóm tiểu thủ công nghiệp, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; nhóm xây dựng, dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn (thú y, bảo vệ thực vật, giống và vật tư nông nghiệp, chế biến, quản lý khai thác công trình thủy lợi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...); nhóm công nghiệp; nhóm gây trồng và kinh doanh sinh vật. Trong đó, nhóm ngành nông - lâm - ngư nghiệp đang chiếm lực lượng lao động lớn nhất (xấp xỉ 50%) nhưng thiếu lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật.

- Xu hướng chuyển dịch hoạt động ngành nghề ở nông thôn hiện nay:

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại

hóa nông thôn; phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, thân thiện với môi trường; gắn sản xuất với chế biến và thị trường, mở rộng xuất khẩu; tăng giá trị sản xuất các sản phẩm hàng hóa trên cơ sở phát huy thế mạnh của mỗi địa phương, vùng, miền cơ cấu kinh tế. Hiện nay cơ cấu lao động nông thôn hiện nay đã có sự chuyển dịch mạnh mẽ, dưới nhiều hình thức đa dạng theo xu hướng tiến bộ: nông nghiệp truyền thống năng suất thấp sang nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp - phi nông nghiệp, nông thôn - thành thị, xuất khẩu lao động; tiến bộ kỹ thuật được áp dụng rộng rãi, ngành nghề nông thôn phát triển đã góp phần làm tăng năng suất lao động và tăng thu nhập, cải thiện bộ mặt đời sống nông thôn, nâng cao thu nhập, mức sống, kèm theo đó là tăng khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội như y tế, giáo dục, thông tin, văn hóa... cho người dân.

Theo kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011 của Tổng cục Thống kê, cơ cấu ngành nghề của hộ nông thôn cũng đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực. Cụ thể, số lượng, tỷ trọng hộ hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản ngày càng giảm; lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ ngày càng tăng. Số hộ hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản là 9,53 triệu hộ, giảm 248 nghìn hộ so với năm 2006.

Số hộ hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và hộ dịch vụ là 5,13 triệu hộ, tăng 1,67 triệu hộ so với năm 2006. Nếu xét về cơ cấu, năm 2011, tỷ trọng hộ nông, lâm, thủy sản giảm nhanh, chỉ còn 62,2% so với 71,1% của năm 2006. Tính chung trong giai đoạn 2001-2011, số hộ nông, lâm, thủy sản cứ qua 5 năm lại giảm đi khoảng từ 9% đến 10%. Đáng chú ý, tính đến năm 2011 đã có 13/63 tỉnh, thành phố có tỷ trọng, hộ hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chiếm trên 40% tổng số hộ nông thôn, trong khi năm 2006 con số này chỉ có ở 5/63 tỉnh, thành phố. Xét theo vùng, tốc độ chuyển dịch cơ cấu ngành nghề hộ nông thôn từ nông, lâm, thủy sản sang công nghiệp, xây dựng và dịch vụ rõ nét nhất xảy ra ở vùng Đông Nam Bộ và tiếp đó là đồng bằng sông Hồng. Trên phạm vi cả nước, trong giai đoạn 2001-2011, số hộ nông, lâm, thủy sản cứ qua 5 năm lại giảm đi khoảng từ 9 đến 10%, trong khi đó hai khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ lại tăng lên: khu vực công nghiệp, xây dựng tăng ở mức 4,5 đến 5%, khu vực dịch vụ tăng chậm hơn ở mức 3,5 đến 4,5%.

Xu thế chung, cơ cấu ngành nghề nông thôn sẽ chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành phi nông nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp.

Chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động là một xu hướng tất yếu của quá trình phát triển nông thôn ở nước ta. Những yếu tố và yêu cầu chuyển dịch cơ cấu ngành nghề ở nông thôn đã tạo ra sự chuyển dịch từ kỹ năng đến nghề nghiệp, môi trường làm việc, nơi sinh sống đối với lao động nông thôn theo các xu hướng:

- Chuyển dịch kỹ năng: từ sản xuất truyền thống sang sản xuất hiện đại.

- Chuyển dịch nghề nghiệp: từ lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp ở nông thôn.

- Chuyển dịch nghề nghiệp và nơi làm việc: từ lao động nông nghiệp hoặc lao động phi nông nghiệp ở nông thôn trở thành lao động công nghiệp tại các khu công nghiệp, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ ở nông thôn.

- Chuyển dịch nghề nghiệp và nơi sinh sống: từ lao động nông thôn chuyển thành lao động công nghiệp, dịch vụ ở các đô thị mới và cũ, đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài...

Như vậy, với xu hướng chuyển dịch hoạt động ngành nghề ở nông thôn hiện nay, lao động nông thôn cần được đào tạo nghề theo các nhóm đối tượng sau:

- Nhóm lao động là nông dân làm nông nghiệp, đang có việc làm ổn định nhưng chưa có trình độ chuyên môn hoặc cần được bồi dưỡng, đào tạo thêm nghề để trở thành những nông dân làm nông nghiệp hiện đại.

- Nhóm lao động là nông dân được đào tạo để chuyển nghề thành lao động phi nông nghiệp tại nông thôn hoặc trở thành công nhân công nghiệp.

- Nhóm lao động là nông dân được đào tạo để phục vụ xuất khẩu lao động.

- Nhóm lao động là nông dân được đào tạo để trở thành các nhà quản lý sản xuất ở nông thôn hoặc trở thành các cán bộ thôn, xã.

Trong những đối tượng trên thì nhóm lao động làm nông nghiệp cần đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn chiếm tỷ lệ cao nhất, bởi trên thực tế lực lượng lao động đang làm việc trong lĩnh vực này chiếm khoảng 50%.

Quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành nghề sẽ là những cơ hội đồng thời cũng là những thách thức đòi hỏi lao động nông thôn, đặc biệt là những lao động trẻ phải khắc phục mọi khó khăn, cố gắng học tập nhằm nâng cao hơn trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật, cập nhật các kỹ năng, kiến thức mới một cách liên tục mới có thể đáp ứng yêu cầu đa dạng của hoạt động ngành nghề ở nông thôn hiện nay. Xây dựng nông thôn mới sẽ không thành công nếu người nông dân không được đào tạo nghề và có nghề ổn định, mô hình nông thôn mới sẽ mang nặng tính hình thức và phát triển thiếu bền vững.

3. Dạy nghề và phương thức dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) cho lao động nông thôn

a) Một số khái niệm

- ***Dạy nghề*** là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học nghề.

- ***Mục tiêu dạy nghề*** là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ nhằm tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- ***Các trình độ đào tạo trong dạy nghề, thời gian học:***

+ Sơ cấp nghề: thời gian học từ 3 tháng đến dưới 1 năm.

+ Trung cấp nghề: thời gian học từ một đến hai năm học tùy theo nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, từ ba đến bốn năm học tùy theo nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.

+ Cao đẳng nghề: thời gian học từ hai đến ba năm học tùy theo nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, từ một đến

hai năm học tùy theo nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề cùng ngành nghề đào tạo.

- Các hình thức đào tạo trong dạy nghề:
dạy nghề chính quy và dạy nghề thường xuyên.

b) Một số chính sách của Đảng và Nhà nước về dạy nghề cho lao động nông thôn

Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 18-3-2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về “Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn” đã xác định hai trong năm nhiệm vụ trọng tâm là: nâng cao hiệu lực của chính quyền cơ sở; xây dựng đội ngũ chính quyền cơ sở.

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5-8-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đặt ra một trong những nhiệm vụ và giải pháp quan trọng là: *“Hình thành Chương trình mục tiêu quốc gia về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm hàng năm đào tạo khoảng 1 triệu lao động nông thôn. Thực hiện tốt việc xã hội hoá công tác đào tạo nghề. Đến năm 2020 lao động nông nghiệp còn khoảng dưới 30% lao động xã hội; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 50%”*.

Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28-10-2008 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp

hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã đặt ra nhiệm vụ: *tập trung xây dựng kế hoạch và giải pháp đào tạo cho bộ phận con em nông dân đủ trình độ, năng lực vào làm việc ở các cơ sở công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ và chuyển nghề; bộ phận nông dân còn tiếp tục sản xuất nông nghiệp được đào tạo về kiến thức và kỹ năng để thực hành sản xuất nông nghiệp hiện đại; đồng thời tập trung đào tạo nâng cao kiến thức cho cán bộ quản lý, cán bộ cơ sở.*

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng tiếp tục xác định: *“Phát triển nông - lâm - ngư nghiệp toàn diện theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với giải quyết tốt vấn đề nông dân, nông thôn” và “Triển khai có hiệu quả Chương trình đào tạo nghề cho 1 triệu lao động nông thôn mỗi năm”.*

Một số chính sách cụ thể trong việc hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề, dạy nghề dưới 3 tháng) cho lao động nông thôn và các đối tượng chính sách khác thuộc khu vực nông thôn:

- *Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn đến năm 2020:* Chính sách hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn được thực hiện từ năm 2005 theo Quyết định số 81/2005/QĐ-TTg ngày 18-4-2005 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 06/2006/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 19-01-2006 của liên bộ Bộ Tài chính,

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Mục đích của chính sách là nhằm phát triển dạy nghề cho lao động nông thôn, góp phần tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo cho lao động nông thôn. Để phát triển và nhân rộng những kết quả đó, ngày 27-11-2009, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1956/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” (gọi tắt là Đề án 1956), với quy mô và nguồn kinh phí lớn hơn nhằm tạo ra sự thay đổi căn bản trong nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đào tạo nghề cho lao động nông thôn được khẳng định trong Đề án: “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, của các cấp, các ngành và xã hội nhằm nâng cao chất lượng lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Nhà nước tăng cường đầu tư để phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn, có chính sách bảo đảm thực hiện công bằng xã hội về cơ hội học nghề đối với mọi lao động nông thôn, khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn”. Đề án 1956 đã đề ra mục tiêu tổng quát: bình quân hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 1 triệu lao động nông thôn, trong đó đào tạo, bồi dưỡng 100.000 lượt cán bộ, công chức xã, nhằm đáp ứng yêu cầu học nghề, tạo việc làm ổn

định, nâng cao chất lượng lao động ở nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề là lao động nông thôn trong độ tuổi lao động (nữ từ 16-55 tuổi; nam từ 16-60 tuổi), có nhu cầu học nghề, có trình độ học vấn (riêng những người không biết đọc, viết có thể tham gia học những nghề phù hợp thông qua hình thức kèm cặp, truyền nghề...) và sức khỏe phù hợp với ngành, nghề cần học. Trong đó ưu tiên đào tạo nghề cho các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác... Theo quy định, mỗi lao động nông thôn thuộc đối tượng được hưởng chính sách được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) một lần. Lưu ý: Những người đã được hỗ trợ học nghề theo các chính sách khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ học nghề theo chính sách theo quy định trong Đề án 1956. Riêng những người đã được hỗ trợ học nghề nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tiếp tục hỗ trợ học nghề để chuyển đổi việc làm theo chính sách của Đề án này nhưng tối đa không quá 03 lần.

Đề án đã đề ra đồng bộ các chính sách đối với người học nghề, chính sách đối với người dạy nghề (bao gồm giáo viên, giảng viên trong các cơ sở dạy nghề; cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các trung tâm khuyến nông, lâm, ngư, nông dân sản xuất giỏi tham gia dạy nghề) và chính sách đối với các cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn. Các cơ sở dạy nghề theo Đề án 1956 bao gồm các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề; trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp của các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, doanh nghiệp và cơ sở tư thực; trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp; các viện nghiên cứu, trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm khuyến nông, lâm, ngư, trang trại, nông trường, lâm trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ... có đủ điều kiện dạy nghề được tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn...

Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã nêu, Đề án đã đề ra đồng bộ 5 nhóm giải pháp, gồm: (1) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội, của cán bộ, công chức xã và lao động nông thôn về vai trò của đào tạo nghề đối với tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn; (2) Phát triển mạng lưới cơ sở

đào tạo nghề; (3) Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý; (4) Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu và (5) Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Đề án.

Đề án cũng đã đề ra 8 nhóm hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn, bao gồm: (1) Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn; (2) Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn; (3) Thí điểm các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn; (4) Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề công lập; (5) Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu và xây dựng danh mục thiết bị dạy nghề; (6) Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề; (7) Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề; (8) Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đề án.

- *Chính sách hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm*: Chính sách hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010 - 2015 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 295/QĐ-TTg ngày 26-2-2010. Mục đích của chính sách là nhằm tăng cường cơ hội học nghề, tạo việc làm cho phụ nữ; đặc biệt phụ nữ khu vực nông thôn, phụ nữ độ tuổi trung niên, phụ nữ dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng di dời, giải tỏa. Mặt khác, huy

động mọi nguồn lực trong xã hội quan tâm dạy nghề, tạo việc làm cho phụ nữ; chú trọng đầu tư phát triển các cơ sở dạy nghề thu hút nhiều lao động nữ, đặc biệt là các cơ sở dạy nghề thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ là: lao động nữ trong độ tuổi lao động, ưu tiên dạy nghề cho các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi, người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người trong diện thu hồi đất canh tác, phụ nữ bị mất việc làm trong các doanh nghiệp. Mỗi lao động nữ thuộc đối tượng được hưởng chính sách, được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) một lần. Những người đã được hỗ trợ học nghề theo các chính sách khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ học nghề theo chính sách này. Riêng những người đã được hỗ trợ học nghề nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định tiếp tục hỗ trợ học nghề để chuyển đổi việc làm theo chính sách này nhưng tối đa không quá 03 lần.

- *Chính sách hỗ trợ bộ đội xuất ngũ học nghề:*
Chính sách hỗ trợ bộ đội xuất ngũ học nghề được

quy định tại Quyết định số 121/2009/QĐ-TTg ngày 09-10-2009 của Thủ tướng Chính phủ, được Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện theo Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-BQP-BTC ngày 14-01-2010 và Thông tư số 214/2011/TT-BQP ngày 15-12-2011 của Bộ Quốc phòng. Mục đích của chính sách là nhằm hỗ trợ cho quân nhân sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự sẽ có điều kiện để học nghề trình độ cao đẳng, trung cấp nghề và sơ cấp nghề, có cơ hội tìm được việc làm ổn định cuộc sống, tạo ra lực lượng lao động có phẩm chất, chuyên môn và tay nghề vững vàng, cung cấp nguồn nhân lực quan trọng đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước. Đối tượng được hỗ trợ là hạ sĩ quan, binh sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam hoàn thành chế độ phục vụ tại ngũ theo Luật nghĩa vụ quân sự ngày 30-12-1981 và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nghĩa vụ quân sự ngày 22-12-1990, sửa đổi, bổ sung ngày 22-6-1994 và ngày 14-6-2005; có quyết định xuất ngũ và có nhu cầu học nghề tại các cơ sở dạy nghề trong và ngoài quân đội. Mỗi đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách được hỗ trợ một lần để học một nghề.

- *Chính sách dạy nghề cho học sinh dân tộc thiểu số nội trú:* Thực hiện chính sách dân tộc, nhằm khuyến khích con em đồng bào dân tộc thiểu

số tham gia học nghề, tạo việc làm, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng cuộc sống, ngày 31-10-2005, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 267/2005/QĐ-TTg quy định chính sách dạy nghề đối với học sinh dân tộc thiểu số nội trú. Đối tượng được hưởng chính sách là học sinh tốt nghiệp các trường trung học cơ sở dân tộc nội trú và trung học phổ thông dân tộc nội trú, kể cả nội trú dân nuôi được cử tuyển học nghề nội trú, trong đó ưu tiên con em các dân tộc thiểu số ở khu vực đặc biệt khó khăn. Hình thức tổ chức học nghề: học nghề nội trú tại các cơ sở dạy nghề công lập có đủ điều kiện dạy nghề nội trú được áp dụng cho những nghề với thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên.

- *Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề.* Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề được áp dụng cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo tiêu chí hộ nghèo¹, sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ chỗ ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo quy định tại Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20-5-2013 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với các đối tượng trên, nếu địa

1. Quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30-01-2011 của Thủ tướng Chính phủ.

phương không còn quỹ đất để giao hoặc nếu không nhận hỗ trợ đi xuất khẩu lao động, hoặc không nhận giao khoán bảo vệ và trồng rừng sẽ được hỗ trợ chuyển đổi nghề (đối với những hộ có lao động học nghề để chuyển đổi nghề), và được vay vốn với lãi suất ưu đãi nếu có nhu cầu mua sắm nông cụ, máy móc để làm các nghề khác.

- *Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động ở các huyện nghèo đi xuất khẩu lao động:* Mục đích của chính sách là nhằm nâng cao chất lượng lao động và tăng số lượng lao động ở các huyện nghèo tham gia xuất khẩu lao động, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và thực hiện giảm nghèo bền vững. Theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29-4-2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020, người lao động cư trú dài hạn tại các huyện nghèo được lựa chọn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ học nghề, học ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết trước khi đi lao động xuất khẩu. Thời gian học tối đa không quá 12 tháng. Sau khóa học, người lao động được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề và chứng chỉ về bồi dưỡng kiến thức cần thiết theo quy định.

c) Quy trình tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn trình độ sơ cấp¹

- *Bước 1. Tuyển sinh.*

+ Thông báo tuyển sinh: Nội dung thông báo tuyển sinh phải thể hiện các thông tin như: tên nghề đào tạo; thời gian đào tạo; thời gian nhập học; đối tượng tuyển sinh; trình độ học vấn của người học; các kỹ năng của học viên sau khi tốt nghiệp; chế độ chính sách cho học viên; địa điểm đào tạo; nêu những điểm cơ bản về kế hoạch của khóa đào tạo; chỉ ra cơ hội việc làm cụ thể của học viên; yêu cầu về hồ sơ xin đăng ký học nghề của học viên. Hồ sơ xin đăng ký học nghề bao gồm: đơn xin đăng ký học nghề (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã về đối tượng học nghề theo quy định tại điểm 1 mục 3 Điều 1 Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27-11-2009); chứng minh thư nhân dân (phôtô công chứng); hộ khẩu (phôtô công chứng); 4 ảnh 4 x 6 (đăng sau ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh).

1. Theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24-5-2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy, Quyết định số 62/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 04-11-2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học trong đào tạo nghề.

+ Thông báo nhập học: Nội dung thông báo nhập học phải thể hiện: tên nghề học, thời gian học, địa điểm học; các quyền lợi và nghĩa vụ của người học; các điều kiện bảo đảm cho khóa học.

Mẫu đơn đăng ký học nghề

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC NGHỀ

Họ và tên:..... ☐ Nam, ☐ Nữ

Sinh ngày ... tháng ... năm ... Dân tộc: Tôn giáo:.....

Số CMTND: Nơi cấp: Ngày cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:.....

Trình độ học vấn: Điện thoại liên hệ:.....

Đối tượng theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg (Đề nghị đánh dấu vào 1 trong 3 ô trống):

☐ Người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác.

☐ Người thuộc hộ cận nghèo.

☐ Đối tượng lao động nông thôn khác.

Tôi chưa được hỗ trợ học nghề theo chính sách của Quyết định 1956; chưa được hỗ trợ học nghề theo các chính sách khác của Nhà nước. Nay tôi làm đơn đăng ký học nghề:..... do (CSDN):

tổ chức đào tạo tại:

Dự kiến việc làm sau khi học (*Đề nghị đánh dấu vào 1 trong 4 ô trống*):

☐ Tự tạo việc làm ☐ Được doanh nghiệp, đơn vị bao tiêu sản phẩm ☐ Được doanh nghiệp, người sử dụng lao động ký hợp đồng lao động ☐ Đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Nếu được tham gia lớp học, tôi xin chấp hành nội quy lớp học, quy định của cơ sở dạy nghề.

Tôi xin cam đoan những thông tin trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu có gì không đúng, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của UBND cấp xã:... ..., ngày ... tháng ... năm 20...

Xác nhận Ông (bà)

Người viết đơn

có hộ khẩu thường trú/tạm

(Ký, ghi rõ họ và tên)

trú tại xã:..... và thuộc diện

đối tượng (1):

TM. UBND xã.....

(Ký tên và đóng dấu)

1. Ghi cụ thể đối tượng của người có đơn đăng ký học nghề

- *Bước 2. Tổ chức đào tạo.*

+ Sắp xếp các lớp cần chú ý tới trình độ học vấn, độ tuổi, đối tượng (nếu có); nơi cư trú của học viên sao cho học viên cùng lớp;

+ Chuẩn bị chương trình đào tạo, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, vật tư trang thiết bị phục vụ đào tạo;

+ Lập kế hoạch đào tạo: cần chú ý tới điều kiện thực tiễn của người học, bảo đảm tính mùa vụ và tính linh hoạt trong tổ chức đào tạo;

+ Tổ chức khai giảng khóa học; thông báo kế hoạch đào tạo; phổ biến quy chế đào tạo;

+ Thực hiện đào tạo: trong quá trình tổ chức đào tạo phải có các hồ sơ sổ sách đào tạo như tiến độ đào tạo; kế hoạch giáo viên; sổ lên lớp; sổ tay giáo viên; sổ giáo án bài giảng; sổ cấp chứng chỉ tốt nghiệp; sổ quản lý học viên; quyết định mở lớp; thời khóa biểu; bảng theo dõi thời gian học tập; bảng theo dõi thời gian giảng dạy.

- *Bước 3. Đánh giá kết quả đào tạo*, bao gồm: tổ chức đánh giá thường xuyên và định kỳ theo chương trình đào tạo; phân loại kết quả học tập; tổ chức ôn, thi tốt nghiệp, phân loại tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp (tổ chức thi tốt nghiệp cần có các hồ sơ sau: quyết định thành lập hội đồng thi tốt nghiệp; quyết định thành lập các tiểu ban giúp việc cho hội đồng; quyết định danh sách học viên đủ điều kiện dự thi; quyết định công nhận tốt nghiệp).

- *Bước 4. Bế giảng và cấp chứng chỉ*; khi cấp chứng chỉ phải ghi vào sổ cấp phát bằng theo quy định.

- *Bước 5. Đánh giá khóa học*: thiết kế các biểu mẫu đánh giá khóa đào tạo; tổng hợp xử lý dữ liệu; tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình

đào tạo; đánh giá hiệu quả của khóa học đối với người học, doanh nghiệp và địa phương; tỷ lệ học viên tham gia làm việc ngay sau khóa học; đưa ra kiến nghị và đề xuất.

Chú ý: Việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn hết sức đa dạng và linh hoạt, do đó người đứng đầu cơ sở dạy nghề sẽ quyết định quy trình tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn cho phù hợp với điều kiện thực tiễn và linh hoạt trong đào tạo.

d) Phương thức dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề, dạy nghề dưới 3 tháng) cho lao động nông thôn

- *Dạy nghề cho lao động nông thôn tại vùng chuyên canh, chuyên con.*

+ Mục đích của các lớp đào tạo nghề cho vùng chuyên canh, chuyên con là giúp bà con nông dân nâng cao năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm để tăng giá trị kinh tế sau thu hoạch, đồng thời nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội trong việc bảo đảm an toàn đối với sản phẩm cung cấp.

+ Hình thức dạy nghề: lưu động, giúp bà con tiết kiệm được chi phí đi lại, lưu trú... Ngoài giờ lên lớp học, bà con vẫn có thời gian để làm việc nhà, làm các công việc đồng áng, nương rẫy cho kịp mùa vụ.

+ Địa điểm dạy nghề: có thể ở nhiều nơi như: nhà của bà con, trụ sở thôn, ấp, hội trường Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa xã, trên đồng ruộng.

+ Giáo viên dạy nghề: là những nông dân sản xuất giỏi, là nghệ nhân, là công nhân có tay nghề cao,... có khả năng “truyền nghề” cho bà con.

+ Phương pháp dạy: học lý thuyết kết hợp với thực hành trên đồng ruộng. Đối với bà con chưa biết đọc, biết viết, có thể dạy nghề bằng phương pháp “cầm tay chỉ việc”.

+ Các cơ sở đảm trách việc dạy nghề tại vùng chuyên canh, chuyên con:

- Đối với vùng chuyên canh cây công nghiệp: việc dạy nghề cho bà con do các doanh nghiệp tổ chức hoặc phối hợp với các cơ sở dạy nghề cùng thực hiện. Sau khi học nghề, bà con được các doanh nghiệp hỗ trợ sản xuất và bao tiêu sản phẩm sau thu hoạch với giá bảo đảm có lời cho bà con trong mọi trường hợp thị trường tiêu thụ của doanh nghiệp tốt hay xấu.

- Đối với vùng chuyên canh cây lương thực, thực phẩm, rau sạch, hoa quả: các viện nghiên cứu, cơ sở dạy nghề phối hợp với các doanh nghiệp thực hiện đào tạo nghề cho bà con; gắn dạy nghề với giải quyết việc làm, bao tiêu sản phẩm cho bà con sau khi học nghề. Trong quá trình đào tạo, bà con ngoài việc được học kỹ năng nghề, còn được cung cấp các kiến thức về bảo vệ thực vật, các quy

định quốc tế và của Việt Nam về an toàn thực phẩm (GAP và Viet GAP).

- Đối với vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản: các viện nghiên cứu phối hợp với các cơ sở dạy nghề và chính quyền địa phương vừa tổ chức đào tạo nghề cho bà con vừa phát triển sản xuất. Sau khi học nghề, bà con sẽ biết cách chuẩn bị ao hồ, chuồng trại theo đúng yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm vệ sinh môi trường; biết lựa chọn con giống tốt; biết chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Nhờ đó, bà con có thể thoát khỏi tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, tự cấp tự túc, năng suất thấp, sản lượng ít và phân tán tiến lên phát triển kinh tế nông hộ với quy mô sản xuất lớn, năng suất cao, các nông hộ sẽ hợp lại tạo thành vùng hàng hoá tập trung.

- Dạy nghề cho lao động nông thôn trong các làng nghề.

+ Mục đích dạy nghề cho lao động trong các làng nghề truyền thống: trong quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn, làng nghề có vai trò đặc biệt quan trọng, bởi nhờ có làng nghề, hàng triệu bà con nông dân đã được tạo việc làm, góp phần xóa đói, giảm nghèo, tăng thu nhập. Tuy nhiên, làng nghề ở nước ta đang gặp phải rất nhiều vấn đề như: thiếu vốn, thiếu kỹ thuật, thị trường nguyên liệu, cũng như thị trường tiêu thụ sản phẩm lại bấp bênh, mẫu mã bao bì sản phẩm

chưa đẹp, sản phẩm không tiếp cận được với thị trường, đặc biệt là tình trạng ô nhiễm môi trường đến mức báo động với 80% số làng nghề ô nhiễm gây bức xúc trong xã hội. Nhân lực tại các làng nghề thiếu, hơn nữa trình độ tay nghề lao động lại không đồng đều, mặc dù nguồn lực lao động ở khu vực nông thôn rất dồi dào, mặt bằng sản xuất của các làng nghề ngày càng thu hẹp vì nông thôn đổi mới nhưng không có quy hoạch... Tất cả những khó khăn đó đã làm cho các làng nghề rơi vào khó khăn triền miên. Một số làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một. Trong bối cảnh đó, công tác dạy nghề cho lao động trong các làng nghề nhằm mục đích đào tạo đội ngũ thợ trẻ để phục hồi, duy trì và phát triển nghề truyền thống. Hoạt động dạy nghề cần kết hợp với xây dựng vùng nguyên liệu, bao tiêu sản phẩm để giúp làng nghề có thể đứng vững, ổn định và phát triển.

+ Giáo viên dạy nghề: là những thợ giỏi của doanh nghiệp, thợ giỏi của Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, các nghệ nhân.

+ Phương pháp dạy nghề: giáo viên “cầm tay chỉ việc” sẽ tạo cơ hội cho bà con chưa biết đọc, biết viết vẫn có thể theo học nghề.

+ Các cơ sở đảm trách việc dạy nghề cho lao động nông thôn trong các làng nghề:

- Dạy nghề tại các làng nghề truyền thống: bà con có thể theo học tại các lớp học dạy nghề do các

doanh nghiệp xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ, hợp tác xã, hiệp hội làng nghề thủ công mỹ nghệ, trung tâm phát triển nghề truyền thống... tổ chức. Sau khi học nghề, bà con được doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu hoặc tự mua nguyên liệu, doanh nghiệp thuê bà con gia công sản phẩm, tạo điều kiện cho bà con tổ chức sản xuất, doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm.

- Dạy nghề làm các sản phẩm thủ công xuất khẩu, kết hợp với xây dựng vùng nguyên liệu và bao tiêu sản phẩm: ở các địa phương có nghề sản xuất các sản phẩm thủ công để xuất khẩu hoặc thuộc vùng quy hoạch trồng nguyên liệu để cung cấp cho các cơ sở sản xuất sản phẩm thủ công truyền thống. Nếu bà con có nhu cầu học nghề, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu sản phẩm thủ công mỹ nghệ sẽ trực tiếp tổ chức dạy nghề cho bà con. Sau khi học nghề, bà con có thể: trồng và bán nguyên liệu cho doanh nghiệp hoặc nhận nguyên liệu để gia công sản phẩm, doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm.

- Dạy nghề, nhằm phát triển làng nghề mới - “cấy nghề”: tại các địa phương diện tích đất canh tác bị thu hẹp, có nhiều nhân lực, thiếu việc làm, có nhu cầu quy hoạch làng nghề mới để tạo việc làm cho lao động. Chính quyền địa phương sẽ phối hợp với các doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu thủ công nghiệp truyền thống hoặc xây dựng cơ sở đào

tạo ở địa phương để tổ chức đào tạo nghề cho bà con với hình thức vừa học, vừa làm. Bà con chưa có việc làm hoặc ít việc làm, có nhu cầu học nghề mới có thể tham gia các khóa đào tạo nghề này. Hiệp hội Làng nghề Việt Nam và doanh nghiệp sản xuất là thành viên của Hiệp hội sẽ kết hợp với chính quyền địa phương hướng dẫn kỹ thuật, cách thức tổ chức sản xuất tạo điều kiện thuận lợi cho làng nghề mới hình thành và phát triển. Sau nhiều năm sản xuất, nếu nông hộ của bà con có đủ tiềm lực kinh tế, kỹ thuật và có khả năng tự tổ chức sản xuất, tiếp thị mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thì không nhất thiết phụ thuộc vào một doanh nghiệp nào. Sản xuất của làng nghề sẽ phát triển bền vững.

- Dạy nghề tại đồng ruộng.

+ Mục đích: dạy nghề tại đồng ruộng (FFS) cho người nông dân được tổ chức ngay trên cánh đồng, thông qua khóa học kéo dài suốt một mùa vụ, từ giai đoạn bắt đầu trồng, cấy, đến giai đoạn sinh trưởng, chăm sóc, bảo vệ và quản lý cây trồng sẽ giúp cho bà con tích cực, chủ động trong việc trao đổi, nắm bắt quy trình kỹ thuật, áp dụng và kiểm nghiệm ngay trong thực tế.

+ Phương pháp dạy: thực hành và thảo luận nhóm. Giảng viên không áp đặt một chiều những kiến thức, kỹ năng cho các học viên phải làm theo ý của mình, mà chỉ trình bày mục tiêu, gợi ý và

hướng dẫn để học viên tự nhận thức. Thông qua thảo luận và từ kết quả trên ruộng mẫu, chính những học viên là người sẽ đưa ra quyết định ngay trên ruộng của chính mình. Tại mỗi buổi học, học viên được chia thành các nhóm nhỏ từ 5-6 người, cùng nhau trao đổi, bàn bạc, thảo luận về những chủ đề trong thực tiễn sản xuất. Quá trình thảo luận, trao đổi ý kiến sẽ giúp người học thể hiện một cách rõ ràng những gì thu nhận được. Học tập và trao đổi ý kiến trong nhóm giúp cho bà con có được những cách tư duy mới, dần xóa bỏ tư tưởng tiểu nông, cá thể trong canh tác, cùng nhau chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm.

+ Giảng viên: là những cán bộ, kỹ thuật viên, chuyên gia nông nghiệp bám chốt ngay tại vùng trồng nguyên liệu, am hiểu về tập quán sinh hoạt, canh tác của dân cư địa phương.

+ Thời gian tổ chức: thời gian tổ chức khóa dạy nghề trên đồng ruộng thường kéo dài trong suốt mùa vụ, bởi những lý do sau đây:

- Mỗi một giai đoạn sinh trưởng của cây trồng có những yêu cầu khác nhau về nước tưới, phân bón, độ che phủ lớp đất mặt, làm cỏ, điều chỉnh mật độ...

- Một số quá trình cần được theo dõi sát sao và liên tục suốt mùa vụ như: biến động mật độ của một số loại côn trùng, khả năng phát sinh dịch bệnh, năng lực bù đắp của cây,...

- Kết quả của một quyết định đưa ra trong một giai đoạn sinh trưởng của cây chỉ có thể đánh giá được ở giai đoạn sau đó. Đặc biệt quan trọng là, các quyết định đó có tác động như thế nào đến kết quả thu hoạch sản phẩm cuối cùng.

Với khóa học trải dài suốt mùa vụ, giúp cho người học bám sát diễn biến từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển và thu hoạch cây trồng, nhờ vậy các vấn đề phát sinh, phát hiện của người học đều được chia sẻ, thảo luận và tìm ra cách giải quyết hợp lý, kịp thời, đồng thời phổ biến cho nhiều học viên trong lớp học cùng hiểu và rút kinh nghiệm.

+ Địa điểm tổ chức lớp học: lớp học có thể sử dụng bóng cây to, lán che hoặc sân nhà của học viên gần với vườn ươm, ruộng trồng để thuận tiện cho việc học và thực hành. Nội dung học lý thuyết thường được tổ chức ngoài trời. Nội dung thực hành được tổ chức trên đồng ruộng, vườn ươm bao gồm: ruộng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và ruộng nông dân (quản lý theo cách của nông dân thường làm).

+ Phương tiện phục vụ dạy và học: ngoài những vật dụng thông thường (như: bút viết, giấy khổ to, bảng, bàn, ghế nhựa, thước đo, kính lúp, bể vớt bắt côn trùng và những lọ nhựa để chứa mẫu vật), thì công cụ chủ yếu phục vụ cho hoạt động dạy học của lớp dạy nghề tại đồng ruộng chính là đồng

ruộng, vườn ươm cùng với những thực thể sinh vật, hệ sinh thái gắn liền với đồng ruộng. Ruộng nông dân và ruộng quản lý dịch hại tổng hợp: là phương tiện học tập không thể thiếu đối với lớp học dạy nghề trên đồng ruộng. Trong một khóa dạy nghề trên đồng ruộng, bà con nông dân sẽ được làm những thí nghiệm trên ruộng quản lý dịch hại tổng hợp và ruộng nông dân. Qua thí nghiệm đó, bà con có thể so sánh được hiệu quả của những tác động theo quản lý dịch hại tổng hợp với tác động thông thường lên cây trồng. Một lớp học nghề trên đồng ruộng sẽ không được coi là hoàn tất nếu thiếu các thí nghiệm trên đồng ruộng.

➡ Định hướng dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong năm 2014 - 2015

- Yêu cầu:

+ Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng đến việc bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

+ Đào tạo gắn với quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương, quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở cấp xã.

+ Đào tạo phải gắn với Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10-6-2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối tượng ưu tiên đào tạo:

+ Lao động nông thôn làm kỹ thuật nông nghiệp cần có chứng chỉ nghề theo quy định như: thuyền trưởng, máy trưởng tàu đánh bắt thủy sản; người làm nghề dịch vụ thú y, bảo vệ thực vật, dẫn tinh viên, người quản lý thủy nông cơ sở; đào tạo cho các chủ trang trại về kỹ thuật và quản lý.

+ Nông dân làm nghề yêu cầu có trình độ kỹ thuật: nuôi trồng thủy sản thâm canh, chăn nuôi gia súc gia cầm; sản xuất giống cây trồng, chế biến nông, lâm, thủy sản; cơ khí nông nghiệp...

+ Nông dân tham gia các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng chuyên canh; có hợp đồng liên kết trong sản xuất nông nghiệp theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25-10-2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

- Lựa chọn hình thức đào tạo phù hợp với các nhóm đối tượng học nghề:

+ Tổ chức đào tạo tại các cơ sở dạy nghề hoặc tại địa phương đủ điều kiện đối với lao động nông thôn có nhu cầu đào tạo và được cấp chứng chỉ để làm kỹ thuật tại địa phương.

+ Tổ chức đào tạo ngay tại làng, xã, thôn, bản, ấp... hoặc tại cơ sở sản xuất (trang trại, trạm...),

gắn với mô hình sản xuất tiến bộ, lấy thực hành là chính, đặc biệt chú trọng việc đào tạo gắn với yêu cầu của doanh nghiệp đối với nông dân tham gia học nghề nông nghiệp.

(Trích Công văn số 1537/BNN-TCCB ngày 14-5-2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chỉ đạo triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2014-2015).

4. Trách nhiệm, quyền lợi của lao động học nghề và các bên liên quan trong đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn theo Đề án 1956

Là nước nông nghiệp, Việt Nam với nhiều lợi thế từ các sản phẩm nhiệt đới, có dân số trẻ và văn hóa nông nghiệp truyền thống, đây là những tiềm năng để phát triển nền nông nghiệp hàng hóa lớn, với những sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, để phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, cần phải “tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”: xây dựng và phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn theo hình thức trang trại, gia trại, khu nông nghiệp công nghệ cao, đạt các tiêu chuẩn quốc tế phổ biến về an toàn vệ sinh thực phẩm, kết nối sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm,

với chuỗi giá trị toàn cầu đối với các sản phẩm có lợi thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới. Đồng thời, duy trì quy mô và phương thức sản xuất đa dạng, phù hợp với điều kiện thực tế của từng vùng đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm có nhu cầu nội địa lớn. Đổi mới và phát triển hệ thống quản lý và hệ thống tổ chức sản xuất, kinh doanh...¹.

Phát triển nông thôn bền vững theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá là chủ trương lớn của nước ta, nhằm sử dụng nguồn nhân lực một cách hiệu quả để thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển. Sự chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, công nghệ sản xuất theo hướng hiện đại đòi hỏi người nông dân phải có kiến thức, kỹ năng nghề phù hợp để chuyển đổi hoạt động sản xuất của mình theo ba hướng: (i) Tiếp tục làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp với việc áp dụng công nghệ kỹ thuật mới để nâng cao năng suất lao động; (ii) Chuyển dịch sang làm việc trong lĩnh vực phi nông nghiệp tại chỗ ở (ly nông bất ly hương); (iii) Chuyển dịch sang làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ tại địa phương khác.

1. Xem Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10-6-2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị tăng và phát triển bền vững.

Theo số liệu thống kê và tính toán của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện nay cả nước có khoảng hơn 25 triệu lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, chiếm 55,7% tổng lao động của cả nước và mỗi năm có thêm khoảng 1 triệu người đến tuổi lao động. Tuy nguồn cung lao động nông thôn dồi dào nhưng trình độ văn hóa và chuyên môn kỹ thuật của lao động nông thôn luôn thấp hơn so với mức chung của cả nước. Có đến trên 81% lao động nông thôn chưa qua trường lớp đào tạo chuyên môn kỹ thuật nào và khoảng 18,9% lao động nông thôn chưa tốt nghiệp Tiểu học trở xuống đang làm việc, vì thế khả năng chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm hoặc tự tạo việc làm tốt hơn đối với nhóm lao động này là rất khó khăn. Thêm vào đó là lệ lối làm ăn tiểu nông của nông nghiệp truyền thống và tình trạng ruộng đất manh mún, nhỏ lẻ như hiện nay đã hạn chế tính chủ động, sáng tạo của người nông dân trong sản xuất, kinh doanh, cũng như khả năng tiếp cận thị trường. Vì vậy, chuyển dịch cơ cấu lao động và đổi mới cách thức sản xuất trong nông nghiệp chậm, phổ biến vẫn là sản xuất nhỏ phân tán; giá trị gia tăng của nhiều mặt hàng còn thấp. Công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề phi nông nghiệp phát triển chậm, chưa thúc đẩy được chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn. Các hình thức tổ chức sản xuất chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất hàng hoá.

Trước yêu cầu về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động phục vụ cho quá trình hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, giải pháp cấp bách và ưu tiên số một hiện nay là đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Việc đào tạo nghề cho nông dân cần phải có bước chuyển lớn: thay đổi phương pháp, thay đổi công nghệ, thay đổi tư duy, bảo đảm người nông dân được đào tạo tinh thông về nghề nghiệp, có đầu óc quản lý nghề nghiệp. Mục tiêu đã đặt ra “Một triệu nông dân sẽ được đào tạo nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) mỗi năm, phần lớn trong số này sẽ có việc làm”, là quyết tâm lớn của Đảng và Nhà nước ta. Để thực hiện thành công mục tiêu này đòi hỏi phải huy động mọi nguồn lực, sự phối hợp, chung tay của cả hệ thống chính trị và sự quyết tâm của người học nghề (lao động nông thôn). Trong đó, cần có sự phối hợp gắn kết, có trách nhiệm, có hiệu quả giữa các bên liên quan trong việc đào tạo cho lao động nông thôn, đó là: người học nghề - cơ sở dạy nghề - doanh nghiệp sử dụng lao động sau đào tạo nghề - chính quyền địa phương (nhà nước).

a) Trách nhiệm và quyền lợi của lao động nông thôn học nghề (người học nghề)

• Trách nhiệm của người học nghề:

Xác định học nghề là quyền lợi, là trách nhiệm của mình; phải biết tận dụng cơ hội từ chính sách

hỗ trợ đào tạo nghề của Nhà nước để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tạo cho bản thân có một nghề để có thể tự tạo việc làm ổn định trong nông nghiệp hoặc tìm được việc làm phi nông nghiệp ở nông thôn hoặc ngoài khu vực nông thôn; từng bước cải thiện thu nhập và điều kiện sống cho bản thân và gia đình; góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành nghề, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn.

Để học nghề có hiệu quả bà con cần ghi nhớ phương châm “*3 biết*”: biết nhu cầu thị trường lao động, biết cơ chế chính sách đối với quyền và trách nhiệm của người học nghề, biết cơ hội việc làm của mình tại địa phương sau khi học nghề và thực hiện tốt các bước sau:

- *Trước khi học nghề*, thông qua các kênh thông tin đại chúng (truyền hình, sách, báo...), dịch vụ tư vấn, định hướng ngành nghề do các chuyên gia từ các viện nghiên cứu, các tập đoàn, tổng công ty, hiệp hội nghề nghiệp phối hợp với các cơ sở đào tạo và chính quyền địa phương cung cấp, bà con cần chủ động tìm hiểu thông tin về các nghề đào tạo, tương lai phát triển của các nghề, điều kiện học nghề, địa chỉ nơi làm việc sau khi học (nếu có), các cơ sở đủ điều kiện tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn. Ngoài ra người học nghề cần phải tìm hiểu các chính sách hỗ trợ người học nghề, các mô hình dạy nghề

gắn với việc làm hiệu quả tại địa phương; các vật nuôi, cây trồng có thể phát triển nuôi trồng hiệu quả trên ruộng, vườn của mình (nếu học nghề nông nghiệp), các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn, nghề thủ công có tiềm năng phát triển (nếu học nghề phi nông nghiệp)... Trên cơ sở thông tin đã tìm hiểu, người học nghề xác định nghề để học, cơ sở dạy nghề phù hợp với khả năng, điều kiện của bản thân và gia đình, tránh tình trạng lựa chọn ngành nghề học theo cảm tính, sau khi học xong không ứng dụng kiến thức, kỹ năng được học vào công việc của mình hoặc chỉ đi học theo phong trào, học cho vui. Sau khi lựa chọn được ngành nghề học, người học nghề kê khai đúng, đầy đủ về bản thân, đối tượng, nhu cầu về nghề học đã lựa chọn khi làm đơn đăng ký học nghề (theo mẫu quy định), gửi Ủy ban nhân dân xã để được xác nhận về đối tượng theo quy định và các điều kiện để làm việc theo nghề đăng ký học.

- *Trong khi học nghề*: phải tích cực học tập, tham gia đầy đủ các buổi học, chấp hành các quy định của lớp học, của cơ sở dạy nghề; thảo luận, trao đổi kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm tổ chức sản xuất trong quá trình học.

- *Sau khi học nghề*: tùy theo mục đích cụ thể đã xác định, bà con cần phải quyết tâm, nỗ lực để có thể tạo ra những cơ hội việc làm cho mình sau học nghề.

Đối với người học nghề để tự tạo việc làm: dựa trên kiến thức, kỹ năng nghề đã học, điều kiện đất đai, phương tiện sản xuất, nhân lực hiện có và các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất của Nhà nước (cho vay vốn ưu đãi, miễn giảm thuế...), nên mạnh dạn đầu tư, phát triển các mô hình sản xuất, các đầu mối bao tiêu sản phẩm..., để tạo việc làm và tăng thu nhập, cải thiện điều kiện sống cho bản thân và gia đình, góp phần giải quyết việc làm cho lao động ở địa phương.

Đối với người sau học nghề được doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu hoặc tự mua nguyên liệu. Doanh nghiệp có thể thuê bà con gia công sản phẩm, tạo điều kiện cho bà con tổ chức sản xuất, doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm. Đối với việc gia công sản phẩm thì bà con phải tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật, yêu cầu về mẫu mã sản phẩm; tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo đảm đúng thời hạn giao hàng theo yêu cầu của doanh nghiệp, góp phần duy trì và củng cố thương hiệu của sản phẩm. Điều này góp phần giữ uy tín với khách hàng, tạo dựng thương hiệu cho doanh nghiệp để có mối hàng ổn định, lâu dài, tạo mối gắn kết về lợi ích giữa bà con với doanh nghiệp.

Đối với người lao động học nghề đáp ứng các yêu cầu về độ tuổi, trình độ học vấn, sức khỏe được các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tuyển dụng

vào làm việc hoặc đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Khi đó, người học nghề phải tuân thủ các điều kiện, nội quy, kỷ luật lao động của doanh nghiệp, của nước sở tại; thực hiện công việc phải làm theo đúng quy trình, kỹ thuật; chú ý rèn luyện tay nghề, kỹ năng làm việc, ý thức kỷ luật lao động công nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng lao động, giữ được việc làm, có cơ hội phát triển nghề nghiệp.

Sau học nghề, bà con có trách nhiệm cung cấp trung thực, đầy đủ thông tin về tình trạng việc làm, thu nhập sau học nghề cho chính quyền địa phương.

- Quyền lợi của người học nghề:

+ Được hỗ trợ chi phí học nghề, hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại khi tham gia các khóa học nghề trình độ sơ cấp nghề, dạy nghề dưới 3 tháng quy định cho từng đối tượng như sau:

- Lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng¹, hộ nghèo², người dân tộc thiểu số, người tàn tật³, người bị thu hồi đất canh tác⁴ được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) với mức tối đa 3 triệu đồng/người/khóa học

1, 2, 3, 4. Được xác định theo quy định hiện hành của Nhà nước.

(mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế); hỗ trợ tiền ăn với mức 15.000 đồng/ngày thực học/người; hỗ trợ tiền đi lại theo giá vé giao thông công cộng với mức tối đa không quá 200.000 đồng/người/khóa học đối với người học nghề xa nơi cư trú từ 15 km trở lên;

- Lao động nông thôn thuộc diện hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) với mức tối đa 2,5 triệu đồng/người/khóa học (mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế);

- Lao động nông thôn khác được hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) với mức tối đa 2 triệu đồng/người/khóa học (mức hỗ trợ cụ thể tùy theo từng nghề và thời gian học nghề thực tế).

+ Được vay tiền để học nghề: đối với lao động nông thôn thuộc đối tượng được hỗ trợ chi phí học nghề theo Đề án 1956, nếu mức hỗ trợ chi phí học nghề chưa đủ để tham gia khóa học nghề, người học nghề có nhu cầu vay thì được vay tiền để học theo quy định hiện hành về tín dụng đối với học sinh, sinh viên (theo quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27-9-2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học

sinh, sinh viên); trường hợp sau khi học nghề và về làm việc ổn định ở nông thôn được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất đối với khoản vay để học nghề theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách Xã hội.

+ Được cấp chứng chỉ học nghề, bằng nghề¹: học viên học nghề trình độ sơ cấp nghề, sau khi hoàn thành khóa học nghề sẽ được kiểm tra đánh giá theo quy định của Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy, nếu đạt yêu cầu sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề; học viên hoàn thành các khóa học nghề dưới 3 tháng sẽ được người đứng đầu cơ sở dạy nghề cấp chứng chỉ nghề.

+ Sau khi học nghề, có cơ hội tìm việc làm hoặc sản phẩm làm ra được cam kết bao tiêu nếu học nghề theo phương thức dạy nghề cho vùng chuyên canh, hoặc các làng nghề.

+ Sau khi học nghề được vay vốn để tự tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm.

1. Theo Công văn số 664/LĐTBXH-TCDN ngày 09-3-2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

b) Trách nhiệm và quyền lợi của các cơ sở dạy nghề

- Điều kiện đối với các cơ sở dạy nghề

Các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề; trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp của các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, doanh nghiệp và cơ sở tư thực; trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp; các viện nghiên cứu, trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm khuyến nông, lâm, ngư, trang trại, nông trường, lâm trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ... gọi chung là cơ sở dạy nghề. Các cơ sở này được tham gia dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn khi chuẩn bị đủ điều kiện theo quy định như sau:

+ Đối với cơ sở tham gia dạy nghề trình độ sơ cấp nghề phải chuẩn bị đủ các điều kiện để hoạt động dạy nghề theo quy định tại Thông tư số 29/2011/TT-BLĐTBXH ngày 24-11-2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về đăng ký hoạt động dạy nghề và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đối với nghề đào tạo.

+ Đối với cơ sở tham gia dạy nghề dưới ba tháng phải chuẩn bị đủ các điều kiện để dạy nghề và được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, thông báo bằng văn bản về nghề đào tạo, quy mô đào tạo đối với từng nghề. Các điều kiện

để dạy nghề, gồm: (i) Có đội ngũ giáo viên hoặc người dạy nghề có chuyên môn, tay nghề, kinh nghiệm thực tế về nghề sẽ tổ chức đào tạo; đã được bồi dưỡng kỹ năng dạy nghề cho lao động nông thôn và phải có ít nhất 2 giáo viên hoặc người dạy nghề trực tiếp giảng dạy ở 1 lớp dạy nghề; (ii) Có đủ cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện dạy nghề phù hợp với nghề sẽ tổ chức đào tạo và số lượng người học; (iii) Có chương trình, tài liệu dạy nghề của nghề sẽ tổ chức đào tạo được xây dựng và phê duyệt phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể theo yêu cầu sản xuất, kinh doanh hoặc quy trình sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi và điều kiện của người học ở từng vùng, miền; chương trình đào tạo phải xác định rõ thời gian đào tạo và thời gian thực học của từng nghề.

- Trách nhiệm của các cơ sở dạy nghề:

Lao động nông thôn là nhóm đối tượng học nghề đặc thù (trình độ học vấn không đồng đều, lao động theo mùa vụ, có thói quen canh tác lạc hậu...), có nhu cầu về nghề nghiệp rất đa dạng, nhưng năng lực và điều kiện lại rất khác nhau ở từng vùng miền, lứa tuổi, trình độ. Với trách nhiệm là người được đặt hàng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, bảo đảm để người dân sau học nghề có thể sống bằng nghề đã học, tránh lãng phí xã hội, các cơ sở dạy nghề đủ điều kiện tham gia

đào tạo nghề cho lao động nông thôn cần làm tốt những yêu cầu sau:

+ Trước khi tổ chức đào tạo, cần phối hợp với chính quyền địa phương điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn. Cung cấp thông tin về các khóa đào tạo với những tên nghề cụ thể, tư vấn lựa chọn nghề học cho người học nghề; phân loại đối tượng học nghề (đối tượng nào cần được tư vấn? đối tượng nào cần được đào tạo cơ bản? đối tượng nào có thể chuyển giao công nghệ...?) để đưa ra kế hoạch đào tạo phù hợp.

+ Chương trình đào tạo phải được thiết kế theo hướng linh hoạt, đáp ứng được các nhu cầu đa dạng về ngành, nghề; hình thức, phương pháp dạy nghề phải phù hợp với trình độ của từng nhóm đối tượng học nghề; phương thức đào tạo phải đa dạng, phù hợp với điều kiện của từng vùng, miền... Tài liệu học tập dành cho các lớp dạy nghề nội dung phải trình bày ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề, dễ áp dụng trong thực tiễn; các nội dung được trình bày theo trật tự của một quy trình công việc, kèm theo các hình vẽ, ví dụ minh họa theo nội dung hướng dẫn, có phần lưu ý những vấn đề thường xảy ra, hay gặp phải trong thực hành nghề của người lao động. Đội ngũ giáo

viên dạy nghề phải có kinh nghiệm và có khả năng thực hành tốt.

+ Tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn, bảo đảm nội dung và chất lượng theo đúng cam kết với doanh nghiệp và người học nghề.

+ Liên kết với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn để hỗ trợ người lao động sau khi học nghề có được việc làm phù hợp.

- *Quyền lợi người dạy nghề tham gia dạy nghề, cán bộ quản lý dạy nghề cho lao động nông thôn:*

+ Được hưởng phụ cấp lưu động: đối với giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề thường xuyên phải xuống thôn, bản, phum, sóc thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để dạy nghề với thời gian từ 15 ngày trở lên trong tháng được hưởng phụ cấp lưu động hệ số 0,2 so với mức lương tối thiểu chung như đối với giáo viên thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục thường xuyên phải xuống thôn, bản, phum, sóc.

+ Được giải quyết nhà công vụ: đối với giáo viên của các cơ sở dạy nghề công lập ở các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số được giải quyết nhà công vụ giống như đối với giáo viên ở các cơ sở giáo dục từ mầm non đến các cấp học phổ thông.

+ Được trả tiền công giảng dạy: đối với người dạy nghề (cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động

có tay nghề cao tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các trung tâm khuyến nông, lâm, ngư, nông dân sản xuất giỏi tham gia dạy nghề lao động nông thôn) được trả tiền công giảng dạy với mức tối thiểu 25.000 đồng/giờ; người dạy nghề là các tiến sĩ khoa học, tiến sĩ trong lĩnh vực nông nghiệp, nghệ nhân cấp tỉnh trở lên được trả tiền công giảng dạy với mức tối thiểu 300.000 đồng/buổi. Mức cụ thể do cơ sở dạy nghề quyết định.

- *Quyền lợi của cơ sở dạy nghề tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn:*

+ Được tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn bằng nguồn kinh phí quy định trong Đề án 1956.

+ Được Nhà nước cung cấp chương trình, giáo trình, học liệu và bồi dưỡng giáo viên dạy nghề.

+ Được Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ thiết bị dạy nghề. Đối với một số loại hình cơ sở dạy nghề đặc thù được Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ thiết bị dạy nghề theo đối tượng cụ thể như sau:

- Các huyện nghèo được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề cho trung tâm dạy nghề theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27-12-2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo;

- 30 huyện có tỷ lệ hộ nghèo từ 30 - 50% mới

thành lập trung tâm dạy nghề năm 2009 được hỗ trợ đầu tư phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, ký túc xá, nhà công vụ cho giáo viên, nhà ăn, ô tô bán tải hoặc thuyền máy để chuyên chở thiết bị, cán bộ, giáo viên đi dạy nghề lưu động, thiết bị dạy nghề cho 4 nghề phổ biến và 3 - 5 nghề đặc thù của địa phương. Mức đầu tư tối đa 12,5 tỷ đồng/trung tâm;

- 74 huyện miền núi, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số mới thành lập trung tâm dạy nghề năm 2009 được hỗ trợ đầu tư xưởng thực hành, ký túc xá; nhà công vụ cho giáo viên, nhà ăn, ô tô bán tải hoặc thuyền máy để chuyên chở thiết bị, cán bộ, giáo viên đi dạy nghề lưu động, thiết bị dạy nghề cho 3 nghề phổ biến và 3 - 4 nghề đặc thù của địa phương. Mức đầu tư tối đa 9 tỷ đồng/trung tâm;

- 116 huyện đồng bằng mới thành lập trung tâm dạy nghề năm 2009 được hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề với mức 5 tỷ đồng/trung tâm;

- 9 trường trung cấp nghề thủ công mỹ nghệ ở 9 tỉnh tập trung nhiều làng nghề truyền thống (Hà Nội, Bắc Giang, Thái Bình, Phú Yên...) được hỗ trợ đầu tư xây dựng và thiết bị dạy nghề với mức đầu tư 25 tỷ đồng/trường;

- Tiếp tục hỗ trợ đầu tư thiết bị dạy nghề cho

các trung tâm dạy nghề công lập cấp huyện được đầu tư giai đoạn 2006-2009 nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu bảo đảm chất lượng dạy nghề. Mức hỗ trợ 3 tỷ đồng/trung tâm;

- Hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị dạy nghề cho 100 trung tâm giáo dục thường xuyên ở những huyện chưa có trung tâm dạy nghề để tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn. Mức hỗ trợ 1 tỷ đồng/trung tâm.

c) Trách nhiệm của các doanh nghiệp sử dụng lao động nông thôn sau đào tạo nghề hoặc bao tiêu sản phẩm cho nông dân (ở vùng chuyên canh hoặc các làng nghề)

Thực hiện cam kết tuyển dụng lao động sau tốt nghiệp hoặc bao tiêu nguyên liệu, sản phẩm cho người lao động sau thu hoạch. Để thực hiện tốt cam kết này, các doanh nghiệp sử dụng lao động nông thôn cần tham gia xây dựng chương trình dạy nghề phù hợp với yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp, cùng tham gia đào tạo nghề thông qua việc cử cán bộ kỹ thuật, công nhân có tay nghề cao tham gia giảng dạy hoặc cung cấp công nghệ, nhà xưởng, nơi thực hành cho người học nghề. Các doanh nghiệp cần gắn kết với người lao động, để giúp họ nâng cao năng lực hành nghề; tư vấn, hướng dẫn người lao động cách thức tổ chức sản xuất, kinh doanh để bảo đảm đầu ra cho

sản phẩm; hỗ trợ người lao động vốn, giống, thuốc trừ sâu bệnh, công nghệ... để họ có thể tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần tham gia trong công tác hướng nghiệp, hỗ trợ cho nhóm đối tượng lao động nông thôn “chuyển dịch” cơ cấu kinh tế. Đây chính là yếu tố mang tính chất quyết định đến sự thành công trong công tác đào tạo nghề cho vùng chuyên canh.

d) Trách nhiệm của chính quyền địa phương trong đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn

- Với vai trò chỉ đạo tổ chức thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn, chính quyền địa phương là người “đặt hàng đào tạo”. Vì vậy chính quyền địa phương cần nhận thức đúng việc đào tạo nghề cho nông dân và lao động nông thôn là cơ hội để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho địa phương, nâng cao chất lượng, năng suất lao động; góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế.

- Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền để lao động nông thôn nắm bắt được các chủ trương, chính sách ưu đãi của Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, để họ thấy rõ mục tiêu, lợi ích của việc học nghề. Đẩy mạnh công tác tư

vấn, định hướng nghề cho nông dân, thông tin cho bà con biết định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ hội việc làm, nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn, với những trình độ, kỹ năng nghề cụ thể, từ đó để bà con chủ động trong việc lựa chọn nghề học và tự nguyện tham gia các khóa học nghề. Để làm việc này, chính quyền địa phương cần kết hợp với các cơ sở dạy nghề trên địa bàn huy động đội ngũ chuyên gia trong các lĩnh vực từ các viện nghiên cứu, các tập đoàn, tổng công ty, hiệp hội nghề nghiệp để tư vấn, định hướng cho bà con và triển khai các khóa đào tạo. Điều này bảo đảm sự thành công của việc ứng dụng công nghệ mới, phương thức sản xuất mới, đồng thời bảo đảm nội dung đào tạo phù hợp nhu cầu sử dụng lao động. Cùng với đó, khuyến khích sự tham gia của nông dân vào quá trình đào tạo nghề, để nông dân nhận thức được vai trò và trách nhiệm của họ đối với công tác dạy nghề.

- Phối hợp với các cơ sở dạy nghề tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và của thị trường lao động trên địa bàn. Căn cứ vào số lượng, trình độ, thực trạng lao động nông thôn, yêu cầu về phát triển

ngành nghề; nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn, kết quả điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng của địa phương và tổ chức triển khai thực hiện. Để công tác đào tạo nghề gắn với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp; gắn với nhu cầu sử dụng lao động của các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã và cuối cùng là sau đào tạo nghề, thực hành nghề sản xuất và thu nhập của người dân phải tăng, thì việc xác định nhu cầu đào tạo phải chi tiết đến từng nghề, từng vật nuôi, cây trồng cụ thể bảo đảm phù hợp điều kiện phát triển ở địa phương. Quan tâm và đưa vào chương trình dạy nghề các nghề thủ công, mỹ nghệ truyền thống cần bảo tồn và có khả năng phát triển để tạo việc làm tại chỗ cho lao động như: chế biến gỗ, sơn mài, chạm, khảm; làm đồ gốm, đồ đồng; nghề mây tre đan, nghề thêu ren, nghề dệt, lụa, thổ cẩm...

- Kết nối với các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp để giải quyết việc làm, đầu ra cho sản

phẩm của người lao động sau đào tạo. Bởi nếu không gắn được với việc làm, chính sách hỗ trợ học nghề cho lao động nông thôn sẽ không hiệu quả, người nông dân sẽ không mặn mà với việc học nghề và nguồn lực xã hội sẽ bị lãng phí. Việc kết nối là nhằm để các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất một mặt tham gia vào quá trình đào tạo; mặt khác có thể tạo cơ hội cho người học được tham gia vào quá trình sản xuất của doanh nghiệp từ khi còn học và sau khi học nghề xong là có thể làm việc được ngay với nghề được học của mình.

- Giám sát quá trình đào tạo, hiệu quả sau đào tạo trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp tổ chức thành công khóa đào tạo; cùng tham gia tổ chức và quản lý lớp học. Phối hợp với các cơ sở được giao nhiệm vụ dạy nghề cho lao động nông thôn để tuyển lao động nông thôn đủ điều kiện học nghề. Đảm bảo quyền lợi cho các doanh nghiệp đã đầu tư đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ kinh phí đào tạo, đầu tư cây con giống,... có quyền thu mua các sản phẩm sau thu hoạch của người nông dân với giá thị trường. Tổ chức ký cam kết tạo việc làm hoặc bao tiêu sản phẩm giữa doanh nghiệp - cơ sở dạy nghề và người học nghề.

**➤ Phương châm “4 có, 4 biết”
trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn**

- **“4 có”**: có ban chỉ đạo, chương trình hoạt động đến cơ sở; có quy hoạch phát triển nhân lực hằng năm đến cấp xã; có danh sách cơ sở đào tạo nghề thuộc các bộ, ngành quản lý tại địa phương theo hướng tránh để người lao động phải đào tạo xa nơi cư trú; có chương trình thông tin, hỗ trợ việc làm trên truyền hình.

- **“4 biết”**: chính quyền phải biết địa chỉ cơ sở điển hình làm tốt việc dạy nghề gắn với giải quyết việc làm ở mỗi ngành nghề; người lao động phải biết chính sách hỗ trợ của chương trình đào tạo nghề được công khai ở cấp xã; biết địa chỉ cơ sở đào tạo nghề tại địa phương; biết khả năng nơi làm việc sau khi đào tạo nghề.

Phần II

THOÁT NGHÈO TỪ HỌC NGHỀ

Thoát cảnh chạy gạo từng bữa, nhờ biết nghề

Bao đời nay, người Vân Kiều, Pa Kô ở huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị gắn bó với cây rựa, chiếc cuốc. Dẫu chăm chỉ làm lụng nhưng cuộc sống bà con vẫn luẩn quẩn trong nghèo khó. Từ ngày những lớp tập huấn, dạy nghề được tổ chức, dân bản đã tìm ra nhiều lối đi mới trên con đường thoát nghèo.

Trời hửng sáng, anh Hồ Văn Ngơn đã áo quần chỉnh tề lên đường đến lớp dạy nghề thợ nề được tổ chức tại xã A Bung. Hôm nay, nhiệm vụ của anh là làm hướng dẫn viên thực hành cho các học viên trẻ. Cách đây không lâu, anh Ngơn là 1 trong 24 thanh niên của xã Tà Rụt tham gia học lớp dạy nghề thợ nề. Nhờ chăm chỉ trau dồi kiến thức, kỹ năng, anh trở thành một trong những học viên vững tay nghề nhất. Ngay sau khi kết thúc khóa học, anh Ngơn đứng ra nhận thầu xây dựng 3 ngôi nhà và 2 khu vệ sinh cho người dân trong xã.

Những công trình đầu tay do anh và đội thợ xây dựng đều được bà con rất hài lòng. Đó là động lực mạnh mẽ thúc giục anh Ngơn thêm gắn bó với nghề. Đến nay, anh đã đứng ra thành lập một đội thợ riêng, tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động.

Anh Ngơn chia sẻ: “Cũng như nhiều người dân xã Tà Rụt, trước đây mình chỉ biết đến việc rẫy nương, vất vả nhiều nhưng thu nhập hạn hẹp lắm. Nhờ Hội Nông dân xã tạo điều kiện, mình mới có được công ăn, việc làm ổn định, gia đình không còn chạy gạo từng bữa nữa rồi”.

Người dân huyện Đakrông vốn hay lam, hay làm. Quanh năm, bà con gieo giọt mồ hôi trên nương với khát vọng no đủ. Tuy nhiên, do trình độ sản xuất còn lạc hậu, khả năng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hạn chế nên mùa màng thường xuyên thất bát. Thực tế ấy khiến nhiều người chán nản, không thiết tha lao động mà chỉ trông chờ vào sự trợ cấp của Nhà nước. Trước thực trạng ấy, cán bộ Hội Nông dân huyện Đakrông đã tập trung vận động bà con tham gia các lớp tập huấn, dạy nghề với phương châm “cho cần câu hơn xâu cá”.

Bà Nguyễn Thị Hà, Chủ tịch Hội Nông dân huyện Đakrông cho biết: “Lâu nay, người nông dân trong huyện chủ yếu gắn bó với rẫy nương. Tuy nhiên, do nhận thức cũng như khả năng áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật còn hạn chế

nên hiệu quả sản xuất thường không cao. Hiểu điều đó, chúng tôi đã tạo điều kiện giúp bà con tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nghề ngắn hạn phù hợp với trình độ, sở thích, hoàn cảnh gia đình. Qua đó, người dân được bổ túc thêm kiến thức về trồng trọt, chăn nuôi, đồng thời tìm ra hướng sản xuất kinh doanh mới”.

Buổi đầu tổ chức các lớp tập huấn, dạy nghề tại bản làng vùng cao, người dân tham gia rất đông. Tuy nhiên, sau một thời gian, con số ấy giảm đi trông thấy. Nguyên nhân là do bà con chưa nhận thức sâu sắc về hiệu quả của vốn kiến thức được truyền dạy. Bên cạnh đó, tập quán sản xuất lỗi thời, lạc hậu vẫn còn in sâu trong nhận thức dân bản.

Theo quan niệm của người Vân Kiều, Pa Kô xưa, gạo là hạt ngọc trời. Vì vậy, khi trồng lúa, bà con không được bón phân, việc thu hoạch cũng phải được thực hiện bằng tay, “không thì ngọc trời sẽ mất dần đi”. Để giúp người dân xóa bỏ quan niệm lạc hậu ấy, các giáo viên phải lấy ví dụ về thực tiễn sản xuất của người dân đồng bằng: nhờ bón phân mà cây lúa cũng như các loại cây trồng khác đều phát triển xanh tốt, cho năng suất cao. Việc thu hoạch cũng thuận lợi hơn rất nhiều khi có sự hỗ trợ của các loại công cụ, máy móc.

Để dân bản tin tưởng hơn, giáo viên còn vận động một số gia đình “thí điểm” trồng lúa và các

loại cây trái khác theo đúng quy trình. Sau khi các hộ này thu hoạch thành công, bà con mới tin những điều thầy giáo dạy là đúng. Từ đó, hễ có lớp tập huấn, dạy nghề nào được mở tại xã, dân bản đều nhắc nhau tham gia. Thậm chí, nhiều người còn lặn lội đường xá xa xôi để tham gia các lớp tập huấn, dạy nghề ở trung tâm huyện.

Ông Đào Mộng Lâm, Chủ tịch Hội Nông dân xã Tà Rụt cho biết: “Giờ thì bà con không còn tâm lý đi học cho vui hoặc để nhận tiền hỗ trợ như trước nữa. Ai cũng nhận thức rằng, học là tốt cho mình, học để thoát nghèo. Đặc biệt, nhiều bà con sau khi đi học về còn tích cực tuyên truyền, vận động, truyền đạt lại những kiến thức đã thu nhận được cho các hộ dân khác. Nhờ đó, phong trào nhà nhà, người người học nghề để thoát nghèo phát triển rất mạnh ở các bản làng vùng sâu, vùng xa”.

Sự thay đổi nhận thức của người dân càng thúc giục cán bộ Hội Nông dân huyện Đakrông nỗ lực tìm nguồn tài trợ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức nhiều lớp dạy nghề cho hội viên. Các cấp Hội đã chủ động phối hợp tổ chức 281 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho gần 9.000 lượt hội viên.

Một số lớp học thu hút sự tham gia của đông đảo người dân như: nông nghiệp tổng hợp, thú y, trồng rau sạch, thợ nề, may công nghiệp... Đến

nay, có 520 học viên đã được cấp chứng chỉ nghề, góp phần nâng tỉ lệ lao động nông thôn được qua đào tạo tại huyện lên 24%.

Hàng năm, cán bộ Hội Nông dân huyện còn tích cực vận động hội viên có năng lực, trình độ tham gia xuất khẩu lao động để góp phần cải thiện cuộc sống gia đình. Song hành với việc hỗ trợ cho đào tạo nghề, Hội còn đứng ra tín chấp với Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện giúp hội viên vay vốn làm ăn. Đến nay, tổng số dư nợ qua kênh của Hội gần 44,7 tỉ đồng, hơn 2.100 lượt hộ được vay vốn. Nhờ thế, nhiều hội viên nông dân trên địa bàn huyện đã có cơ hội mở rộng mô hình sản xuất kinh doanh. Đến cuối năm 2012, toàn huyện có gần 600 hộ đạt danh hiệu Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp.

Nhờ được tiếp cận với những lớp tập huấn, đào tạo nghề mà nhận thức cũng như đời sống vật chất của người dân huyện Đakrông đã được nâng lên đáng kể. Không còn đối diện với cảnh chạy gạo từng bữa, nhiều hộ đã trở nên giàu có với thu nhập mỗi năm lên đến hàng trăm triệu đồng, có điều kiện để nuôi dạy con cháu ăn học, tham gia các hoạt động xã hội, đầu tư vào sản xuất kinh doanh lớn...

(Theo *baoquangtri.vn*)

Mở được xưởng mộc nhờ học nghề

Từ một hộ nghèo, anh Huỳnh Minh Vương (thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) quyết tâm theo nghề mộc mỹ nghệ để kiếm sống. Nhờ kiên trì với nghề nên gia đình anh không những thoát nghèo mà còn có cuộc sống ổn định, giúp các con có điều kiện học hành đàng hoàng.

Hơn 10 năm trước, gia đình anh Vương thuộc hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo của xã Bình Kiến. Mẹ anh bị tai biến, nằm liệt hơn 10 năm; vợ anh bị suy tim, sỏi thận, không có khả năng làm việc nặng. Thêm vào đó, con trai lớn của anh cũng bị bệnh máu khó đông, thường xuyên phải nhập viện cứu chữa. Tất cả gánh nặng gia đình đè nặng trên vai anh Vương. Trong khi đó, nhà chỉ có gần 1 sào ruộng và bản thân anh không có nghề nghiệp ổn định, phải đi làm thuê kiếm sống qua ngày. Năm 2003, anh Vương xin vào học nghề thợ cửa tại xưởng gỗ mỹ nghệ Sơn Phước gần nhà.

Thấy anh Vương chăm chỉ, lại có khả năng nên ông chủ xưởng gỗ cho anh học nghề mộc mỹ nghệ, tạo điều kiện cho anh hưởng lương thợ chính. Sẵn có chút năng khiếu, cộng với lòng đam mê học hỏi, chỉ gần 1 năm sau anh đã thành thợ mộc mỹ nghệ lành nghề và trở thành thợ chính của xưởng gỗ

Sơn Phước. Được 3 năm, anh Vương mạnh dạn đầu tư một xưởng mộc nhỏ độc lập với hy vọng thu nhập sẽ khá hơn. Với xưởng mộc của mình, anh nhận làm hàng cho xưởng gỗ Sơn Phước và nhận thêm công việc bên ngoài. Tiếng lành đồn xa, anh thường xuyên nhận được nhiều đơn đặt hàng làm sản phẩm gỗ mỹ nghệ ở khắp các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Kon Tum... Từ đó, thu nhập ổn định, đời sống gia đình anh cũng bớt phần khó khăn.

Người con lớn của anh Vương do bệnh tật triền miên nên phải sớm nghỉ học, ngày ngày phụ giúp cha công việc tại xưởng. Cậu con trai thứ hai thấy cha vất vả cũng xin nghỉ học theo học nghề, phụ giúp cha kiếm sống. Cả hai đều hưởng tố chất từ cha nên cũng sớm thành thạo và phụ giúp đắc lực cho cha trong công việc. Anh Vương chia sẻ: “Gia đình không có điều kiện cho con đi học nên khi thấy 2 cháu lớn có năng khiếu về mộc mỹ nghệ, tôi khuyên các cháu cố gắng theo học nghề để có một nghề nghiệp ổn định kiếm sống sau này. Nay cháu lớn đã lành nghề, cháu nhỏ đang theo học nghề tại xưởng gỗ Sơn Phước”. Riêng 3 đứa con nhỏ, anh quyết tâm cho các con đến trường. Trong đó, 1 cháu tốt nghiệp Trung học phổ thông, 2 cháu còn lại đang học lớp 9 và lớp 6. Đặc biệt, các con anh Vương đều có năng khiếu thể thao. Hiện cậu con trai thứ 4

tên là Huỳnh Quốc Huy đang là cầu thủ của đội tuyển bóng đá thành phố Tuy Hòa; cô con gái út Huỳnh Thị Kiều Loan đang là vận động viên pencak silat của tỉnh. “Dù cuộc sống hiện tại còn nhiều khó khăn nhưng tôi luôn động viên các con nỗ lực học tập để sau này thoát nghèo và trở thành người có ích cho xã hội”, anh Vương tâm sự.

Từ một hộ nghèo, nay gia đình anh Vương không những thoát nghèo mà còn xây nhà, mua xe máy và có nguồn thu nhập ổn định. Không những thế, anh còn nhận thêm một số học trò để dạy nghề. Nhớ lại thời gian khó khăn của mình, anh Vương nói: “Nếu không có sự tận tình giúp đỡ và động viên của ông chủ cũ, có lẽ gia đình tôi không được như hôm nay. Do vậy, tôi thấy mình có trách nhiệm truyền nghề lại cho những người có nguyện vọng học nghề để họ cũng có cơ hội thoát nghèo như mình”.

Ông Nguyễn Ngọc Hùng, Trưởng thôn Phú Vang, xã Bình Kiến cho biết: “Từ hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, từ năm 2010, nhờ nỗ lực, chăm chỉ với nghề mộc, gia đình anh Vương đã thoát nghèo và có đời sống ổn định. Đây là một tấm gương vượt khó vươn lên thoát nghèo tiêu biểu của địa phương”.

(Theo Ngô Xuân)

Chăn nuôi có kỹ thuật sẽ tránh được rủi ro

Cuối tháng Ba, trời Sài Gòn nóng như lửa đốt, chúng tôi có mặt tại nhà chị Trần Thị Lan (sinh năm 1957) ở ấp Trung, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đúng lúc chị đang vệ sinh chuồng trại chăn nuôi bò sữa. Kiểm tra đàn bò gần 50 con, thoáng thấy đôi mắt của một chú bò hơi khác thường, chảy dịch nhầy ở mũi, chị vội tiến đến gần hơn để quan sát. Với kinh nghiệm của mình, chị cho rằng con bò này đang bị cảm nóng. Chị Lan nói: “Cho uống nước gừng, tỏi hai, ba lần là khỏi ngay. Trước đây, tôi không có kiến thức về chăn nuôi bò sữa, hễ bò có triệu chứng lạ là chạy đi kêu bác sĩ thú y. Đợi được họ đến thì bò đã bệnh nặng. Nay, nhờ tham gia khóa học sơ cấp nghề kỹ thuật chăn nuôi bò sữa và sơ cấp nghề thú y do xã tổ chức nên tôi có thể trị được một số bệnh đơn giản cho bò”.

Chị nhớ lại: “Trước đây, gia đình tôi chủ yếu làm ruộng, rẫy, quần quật cả ngày nhưng cứ thiếu hụt. Năm 1995, thấy nhiều hộ trong xã nuôi bò sữa, gia đình tôi đã vay vốn giải quyết việc làm 5 triệu đồng để mua một cặp bò sữa. Hồi đó, tôi đặt rất nhiều hy vọng vào bò sữa, nhưng việc chăn nuôi gặp nhiều khó khăn. Bò thường bị viêm tuyến vú, sản lượng sữa thấp. Năm 2002-2003, một con bò khi sắp được gieo tinh thì bỗng dưng

“lăn đùng” ra chết mà trước đó chẳng thấy có biểu hiện gì. Đến khi được bác sĩ thú y giải thích tôi mới biết, bò bị tụ huyết trùng cấp. Không biết làm gì khác, tôi vẫn quyết tâm nuôi bò sữa nhưng trong tâm trạng “phập phù” vì lo bò bị bệnh”.

Mãi đến năm 2010, khi có chương trình xây dựng nông thôn mới, xã mở lớp học kỹ thuật chăn nuôi bò sữa vào buổi tối, thời gian học ba tháng, chị Lan đăng ký học ngay. Khóa học hướng dẫn cách chăm sóc bò, vệ sinh chuồng trại, tư vấn về thức ăn, thú y, gieo tinh nhân tạo... Chị Lan kể: “Thời điểm đó, ngày nào cũng vậy, cứ tắm rửa, cho bò ăn xong là đã 7 giờ tối, tôi vợ vội xách vở rồi phóng xe đến lớp học. Học xong, gần 10 giờ đêm mới kịp ăn cơm tối. Bất kể ngày nắng hay mưa, tôi không bỏ sót một buổi nào, ghi chép đầy đủ. Sau khi kết thúc khóa học này, năm 2011 tôi tiếp tục đăng ký tiếp lớp sơ cấp nghề thú y ba tháng. Hoàn tất hai khóa học, tôi biết cách chăm sóc, phòng được nhiều bệnh thường gặp ở bò, không còn phập phù lo sợ như trước nữa!”.

Chị Lan xúc động: “Bò sữa đã làm thay đổi cuộc sống của gia đình tôi. Nếu không đến với nghề này, không được học những lớp sơ cấp nghề, có lẽ gia đình rất khó có được như ngày hôm nay. Trời không phụ người chịu khó”. Đến nay, gia đình chị Lan đã có được đàn bò sữa lên đến 50 con, mỗi ngày cho khoảng 200 kg sữa.

Không chỉ học sơ cấp về chăn nuôi, thú y, chị Lan còn học kỹ thuật chăm sóc hoa phong lan. Chị “khoe”: đây là kết quả miệt mài đi học nghề miễn phí trong chương trình xây dựng nông thôn mới!

(Theo Quỳnh Mai)

Thoát nghèo nhờ học nghề nấu ăn

Trước đây, vợ chồng chị Trần Thị Mai (sinh năm 1964) ấp Chánh, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh chẳng dám nghĩ mình có cuộc sống khấm khá như ngày hôm nay.

Tiếp chúng tôi trong căn nhà khang trang với đầy đủ tiện nghi, chị Mai kể: “Hồi trước tôi chủ yếu làm ruộng, làm rẫy, sau đó quanh quẩn ở nhà chăm lo cho con cái, nghỉ rẫy thì chỉ biết... ở không. Năm 2011, xã có tổ chức lớp học nấu ăn trong hai tháng, tuần ba buổi từ 16h30-19h30. Vốn mê nấu ăn nhưng không biết nấu nhiều món nên tôi quyết định đăng ký theo học. Học được ba buổi đầu thấy cô giáo dạy dễ tiếp thu, tiết học sinh động, giờ thực hành nhiều nên tôi rủ thêm ba chị em dâu và con gái đăng ký học. Khi kết thúc khóa học, tôi biết nấu nhiều món. Năm 2012, chúng tôi quyết định thành lập tổ nấu cỗ theo đơn đặt hàng.

Theo chị Mai, nghề này tuy vất vả nhưng có việc thường xuyên, thu nhập khá. Dịch vụ nấu cỗ thuê tại nhà, vừa tạo không khí thân mật lại sạch

sẽ, tiết kiệm nên được nhiều gia đình có công việc hiếu, hỉ lựa chọn. Ngoài nguồn thực phẩm tươi, ngon còn phải bảo đảm vệ sinh... Có ngày ba, bốn nơi đặt nấu, đất khách đến độ có khi chị phải từ chối bớt vì nhận nhiều, làm không chất lượng sẽ mất uy tín, ảnh hưởng đến những người làm cùng. “Nhờ học nghề nấu ăn, không chỉ có việc làm cho bản thân mà chị em tôi còn tạo được việc làm cho nhiều người”, chị Mai chia sẻ.

(Theo Quỳnh Mai)

Học được cái nghề cuộc sống đỡ hẳn

“Trước đây hai vợ chồng mình đều làm nông vất vả mà chẳng đủ ăn. Học được cái nghề làm có thu nhập ổn định, cuộc sống đỡ hơn hẳn”.

Chỉ cách đây khoảng 5 năm, vợ chồng anh Y Liễu Byă (buôn Chuê, xã Băng Adrênh, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk) chẳng dám nghĩ mình có cuộc sống khấm khá như ngày hôm nay. Tiếp chúng tôi trong căn nhà mới xây với đầy đủ tiện nghi, Y Liễu khoe: “Mình có được cơ ngơi như thế này là do nghề sửa chữa xe máy mang lại đấy! Mình biết ơn các thầy cô ở Trung tâm Dạy nghề huyện Krông Ana, cảm ơn chính sách của Đảng và Nhà nước đã đem cái nghề về buôn giúp đồng bào mình nâng cao nhận thức, kiến thức trong phát triển sản xuất”.

Năm 2012, anh Y Liễu Byă đăng ký học nghề sửa chữa xe máy tại Trung tâm Dạy nghề huyện Krông Ana. Vốn nhanh nhạy, thông minh, lại biết cách tận dụng lợi thế mặt bằng sẵn có trên trục đường chính của buôn, nên sau khi học xong nghề, anh Y Liễu vay vốn mở tiệm sửa xe máy, mỗi ngày anh sửa hàng chục chiếc xe kiếm được khoảng 300-400 nghìn đồng. Chị H'Bin Buôn Krông (vợ anh Y Liễu) trước đây cũng học nghề may tại Trung tâm rồi về mở tiệm, do khéo tay nên tiệm may của chị lúc nào cũng đông khách. Sau hơn 1 năm, vợ chồng anh trả hết nợ, xây căn nhà kiên cố, mở đại lý bán hàng tạp hóa, kinh tế gia đình khá giả dần lên. Anh Y Liễu chia sẻ: “Trước đây hai vợ chồng mình đều làm nông vất vả mà chẳng đủ ăn. Học được cái nghề làm có thu nhập ổn định, cuộc sống đỡ hơn hẳn”.

Còn chàng trai trẻ Nguyễn Văn Tiến (sinh năm 1991, ở buôn Rung, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk) theo học nghề trồng nấm. Học xong anh vay mượn được 30 triệu đồng vừa đầu tư làm nhà lồng vừa mua nguyên liệu mùn cưa về tự đóng bọc nilon, đến Trung tâm mua giống nấm linh chi và nấm sò về trồng. Nhờ nắm vững kỹ thuật nên trại nấm của gia đình anh phát triển tốt, ít mắc bệnh. Gần 1 năm, anh thu 3 đợt nấm linh chi, mỗi đợt bán được hơn chục triệu đồng, còn nấm sò mỗi ngày thu hoạch từ 15-20 kg với giá bán 20 nghìn đồng/kg cũng mang lại một

khoản thu nhập kha khá. Theo anh Tiến, nghề trồng nấm cho thu nhập tương đối ổn định, sản phẩm làm ra không sợ bị ế vì đã có Trung tâm nhận luôn việc tiêu thụ. Vợ anh là giáo viên mầm non, những ngày mùa màng chồng bận chị có thể phụ giúp tưới, thu hoạch nấm. Anh Tiến cho biết: “Trồng nấm không khó, chỉ cần làm đúng kỹ thuật, ngày tưới 2-3 lần, nấm sẽ phát triển đều đặn, không bệnh tật gì cả. Trồng nấm cũng không tốn nhiều tiền đầu tư, kinh phí làm nhà lồng hoàn toàn có thể tận dụng cây, gỗ trong vườn”.

Từ thành công ban đầu, anh Tiến dự định sẽ đầu tư xây dựng thêm 2 trại để trồng thêm nấm mèo và linh chi.

Con đường thoát nghèo của anh Lê Trung Kiên (sinh năm 1985, ở xã Ea Kmút, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk) cũng nhờ Trung tâm dạy nghề. Vì hoàn cảnh gia đình nghèo, học vấn thấp, không tìm được việc làm nên đầu năm 2012, anh Kiên tham gia lớp học nghề sửa xe máy tại Trung tâm Dạy nghề huyện Ea Kar. Sau 6 tháng học nghề, anh vận dụng vốn kiến thức được học và vay mượn tiền bạc để mở tiệm sửa chữa xe máy, hiện mỗi tháng anh có thu nhập khoảng hơn 3 triệu đồng... Không chỉ riêng vợ chồng anh Y Liễu, anh Tiến, anh Kiên mà còn có nhiều gia đình khác ở tỉnh Đắk Lắk đã thoát nghèo nhờ học nghề.

(Theo Thế Hùng)

Từ học nghề trồng nấm đến mở trường mầm non tư thục

Cái đói cứ rình rập nếu gặp một vụ mùa thất bát. Trăn trở mãi nhưng không tài nào tìm được cách để thoát nghèo, ông Pha Công Minh đã âm thầm học nghề trồng nấm và thành công, trở thành người truyền lửa cho nhà nông.

Chỉ bấy sào ruộng khoán, quanh năm phải đối diện với cái nghèo. Cái đói cứ rình rập nếu gặp một vụ mùa thất bát. Trăn trở mãi nhưng không tài nào tìm được cách để thoát nghèo. Đất nông nghiệp bị thu hồi để xây dựng khu công nghiệp, chính quyền yêu cầu nông dân thay đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu cây trồng. Nói thì dễ nhưng làm quả thật là việc quá khó đối với người nông dân như ông Phan Công Minh ở khu phố Đà Sơn, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Rồi, trong một chuyến vào miền Nam tìm việc, ông biết một nông dân ở Đồng Tháp có một trại nấm làm ăn hiệu quả. “Nhưng muốn vào đó học nghề thì rất khó. Phải đóng phí. Làm việc không có tiền công. Biết lấy gì để sống, trong khi người vợ ở quê hằng ngày phải đối mặt với bao khó khăn. Năm đứa con đã đến tuổi ăn học. Tôi năn nỉ ông chủ nấm cho vào làm, trả công bao nhiêu cũng được miễn là đủ sống và có ít tiền gửi ra cho vợ nuôi con. Tôi âm thầm học nghề từ đó” - Ông Minh kể lại.

Sau 5 tháng học nghề ông trở về quê với bao dự định nhưng bất thành bởi không có đồng vốn. Việc trồng nấm không đơn giản, nếu không cẩn thận tính toán đến độ ẩm, nhiệt độ kỹ lưỡng có khi mất trắng. Ông đã làm và thất bại.

Ông khăn gói vào Nam một lần nữa mới rút ra được kinh nghiệm để đời: thời tiết và độ ẩm ở miền Nam khác miền Trung nên người trồng nấm không được rập khuôn theo quy trình cũ. Lần này trở về ông đã thành công với thu hoạch lúa đầu hơn 100 kg nấm tươi.

Ông quyết định vay 40 triệu đồng của Hội Nông dân đầu tư mở rộng cơ sở của mình lên 4.000 m². Ngoài trồng nấm, gia đình ông còn xây hồ nuôi ếch công nghiệp. Tiếng lành đồn xa, mô hình trồng nấm của ông được nhiều người từ Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Trị và xa hơn nữa tìm đến.

Tận dụng nguồn rơm thải ra từ nấm, để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, ông chế biến thành phân vi sinh. Hằng năm chỉ riêng việc bán phân vi sinh cũng giúp ông thu được vài chục triệu đồng. Điều kiện kinh tế khá giả nên mấy đứa con ông được ăn học tử tế. Ông đã có bốn người con tốt nghiệp đại học. Một người vừa mới du học Nhật Bản về đang theo học thạc sĩ.

Từ hai bàn tay trắng, giờ đây gia đình ông đã có một cơ ngơi đồ sộ. Không chỉ lo cho con cái ăn

học làng hoàng, thấy con em trong phường hằng ngày thiếu thốn, phải đi học xa, ông viết đơn xin phép Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Liên Chiểu được mở trường mầm non tư thục. Đầu năm 2005, trường chính thức đi vào hoạt động với ba lớp, 120 cháu, giải quyết việc làm cho 5 giáo viên trẻ.

Thấy rõ mô hình trồng nấm của ông bài bản, đạt hiệu quả cao nên Hội Nông dân nhiều tỉnh, thành mời ông về dạy trong các lớp tập huấn sản xuất nông nghiệp. Là một “nông dân chính hiệu” nhưng tôi biết dạy cái gì, biết nói sao cho bà con dễ hiểu? Ban đầu đứng trên bục giảng tôi run như cá trên thớt, không biết trình bày thế nào” - Ông Minh tâm sự.

Một thời gian sau ông được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh cử đi học lớp nghiệp vụ sư phạm để có thêm kinh nghiệm truyền đạt kỹ thuật đến nông dân.

Nhằm giúp cho nông dân ở tỉnh xa không có điều kiện đến học tập mô hình, ông đã tổng hợp những kiến thức mình tích lũy được để viết 4 cuốn sách. Trong đó có ba cuốn về kỹ thuật trồng nấm bào ngư, nấm linh chi, nấm rơm và một cuốn về kỹ thuật nuôi ếch công nghiệp. Các tài liệu này của ông đều được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng phối hợp với giảng viên của các trường Đại học Nông lâm kiểm định.

Hằng năm, cơ sở trồng nấm Phú Tài của ông tiếp nhận hàng trăm sinh viên từ các trường đại học đến học tập, nghiên cứu. Đưa cho chúng tôi xem bản hợp đồng giảng dạy với Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng), ông Minh tâm sự: “Mặc dù đang vào lứa thu hoạch nấm, đêm nào cũng tranh thủ dậy từ hai ba giờ sáng để làm, nhưng họ mời mà mình từ chối là không được. Có đi lần tìm học hỏi mới biết người nông dân khổ như thế nào trong việc học tập mô hình làm ăn. Trước kia, tôi cũng rơi vào hoàn cảnh như vậy nên bây giờ có ai nhờ là tôi sẵn sàng ngay”.

Mấy năm nay ông là người thầy trong các lớp tập huấn về mô hình nuôi ếch và trồng nấm. Bất kể trong Nam hay ngoài Bắc, địa phương nào mời đến truyền dạy nghề ông cũng đều nhận lời, bởi đó là hạnh phúc của người đã từng học nghề để kiếm sống và trở nên thành đạt.

(Theo *Nông thôn Việt Nam*)

Nông dân đi học... nghề nông

“Trước kia, tôi cứ tưởng làm ruộng thì cần gì học, nhưng khi đến lớp mới vỡ ra được nhiều cái hay. Đi học mới biết những kỹ thuật mới, áp dụng cho công việc nhà nông hiệu quả hơn”.

Đến lớp học nghề, ông Quý mới biết có rất nhiều nông dân cũng đi học như mình. Thậm chí, nhiều người còn tranh thủ ra đồng rồi mới đến lớp, bùn đất vẫn còn vương trên áo. Ông Quý bảo: “Trước kia, tôi cứ tưởng làm ruộng thì cần gì học, nhưng khi đến lớp mới vỡ ra được nhiều cái hay. Đi học mới biết những kỹ thuật mới, áp dụng cho công việc nhà nông hiệu quả hơn”. Không những thế, ông còn học được nhiều cách làm hay từ những người khác.

Cũng bỏ nghề không kém là ông Đỗ Văn Tiến ở phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Hơn 15 năm theo nghề nuôi cá nhưng khi đến lớp học đây là lần đầu tiên ông mới biết đến kỹ thuật “tắm cá”. Theo hướng dẫn của giáo viên, ngay từ khi mua cá giống về thả phải tắm nước pha muối với tỉ lệ 3% muối, trong thời gian 15 phút. Ngoài ra, để phòng bệnh hiệu quả cho cá, phải liên tục thay nước trong ao và cho cá ăn... tỏi giã nhỏ trộn kèm với thức ăn. Và kết quả thu được khiến ông thật sự bất ngờ, chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2008, gia đình ông đã thu 130 triệu đồng, trong khi cả năm 2007 chỉ được 120 triệu đồng. “Này, những bạn học cùng lớp với tôi khi áp dụng mô hình cũng đạt hiệu quả cao lắm nhé! Thi thoảng chúng tôi lại họp lớp, rồi đi tham quan mô hình của nhau, trao đổi kinh nghiệm từ thực tiễn sản xuất”, ông Tiến khoe.

Ông Tiến kể, trước đây gia đình ông cũng áp dụng theo mô hình Vườn - Ao - Chuồng nhưng hiệu quả kinh tế không cao. Dem nổi trần trở này bày tỏ với các giáo viên của Ban quản lý Đề án bồi dưỡng và nâng cao kiến thức cho nông dân, ông mới vỡ lẽ, cách áp dụng của ông chưa thực sự khoa học, bởi chất thải của gia súc, gia cầm vô tình làm ô nhiễm nguồn nước khiến cá chậm lớn. Từ khi xây hầm biogas, những hạn chế này được khắc phục.

Còn gia đình anh Lê Văn Sáu (sinh năm 1965), ấp 1 xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cũng thoát nghèo nhờ học nghề theo chương trình xây dựng nông thôn mới. Trước đó, gia đình anh chật vật mưu sinh, làm mãi mà con cái đến trường vẫn phải giắt gấu vá vai. Nhưng gia đình anh bấy lâu bám trụ nghề nông để sống, giờ thay đổi là cả vấn đề. May sao, năm 2010, anh được hỗ trợ vay vốn mua bò. Tham gia vào Hội Nông dân của xã, anh Sáu có cơ hội được dự các lớp dạy nghề, lớp tập huấn về kỹ thuật trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP và nuôi bò sữa. Được tập huấn tốt, kết hợp với kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, đến nay gia đình anh đã có thu nhập ổn định từ trồng rau an toàn khoảng 6 triệu đồng/tuần và thu nhập đáng kể từ bảy con bò sữa.

Anh Sáu khoe: “Mình có được cơ ngơi như thế này là do được học kỹ thuật trồng rau an toàn, kỹ

thuật chăn nuôi bò sữa. Theo mình, nông dân muốn sống được bằng nghề nông, phải tìm hiểu kỹ lưỡng về kỹ thuật; tham gia những lớp đào tạo, tập huấn chứ không thể làm theo cách truyền thống, cổ xưa được nữa”.

(Theo Quỳnh Mai)

Học nghề khi đã làm nghề

Có lẽ không ít người cho rằng, đã làm nghề rồi thì cần gì phải học, nhưng học chẳng bao giờ thừa. Ngay cả những nông dân một nắng hai sương trên đồng ruộng cũng đang từng bước nhận ra điều đó.

Cách trung tâm thành phố Điện Biên Phủ 20 km, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nằm cuối vùng lòng chảo Mường Thanh. Xã có địa thế tương đối bằng phẳng, do có sông Nậm Rốm chảy qua nên được bồi đắp một khối lượng lớn phù sa mỗi năm nên đất đai ở đây rất màu mỡ, thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp. Tận dụng lợi thế đó, trong những năm qua Sam Mứn luôn chú trọng đẩy mạnh canh tác rau màu, cung cấp khối lượng rau lớn cho các vùng trong tỉnh. Hiện trong tổng số hơn 6.500 ha quỹ đất tự nhiên, Sam Mứn đã sử dụng gần 130 ha chuyên trồng rau màu, tăng gấp 3 lần so với những năm trước. Trong 3 vùng của xã, ngoại trừ khu vực Yên Cang có quỹ đất nông nghiệp nhỏ, địa hình đồi núi chia cắt mạnh,

có độ dốc lớn, khó khăn trong tưới tiêu, còn lại 2 khu vực là Sam Mún và Pom Lót (tổng số 25 thôn, bản) với ưu thế nằm dọc, hoặc được bao bọc bởi 2 nhánh tả, hữu của dòng Nậm Rốm, đồng bào đã tận dụng đất trồng xen các giống rau phù hợp từng thời vụ như su hào, cà chua, cải bắp, cải ngồng, đậu đỗ, v.v. phát triển kinh tế gia đình bền vững.

Người dân xã Sam Mún, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nổi tiếng khắp vùng với nghề trồng rau màu truyền thống, có năng suất cao. Song không vì thế mà nông dân từ chối lớp học kỹ thuật trồng rau bởi họ nhận thức được tầm quan trọng của việc học nghề, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích.

Chị Nguyễn Thị Thủy ở bản Pom Lót cho biết: “Gia đình tôi có hơn 3.000 m² bãi bồi ven sông Nậm Rốm và sản xuất rau gần chục năm qua. Tuy nhiên, bằng ấy năm, chúng tôi cứ trồng cứ bán mà không biết người dùng rau có an toàn hay không. Cuối năm 2010, nghe nói có lớp dạy nghề về trồng rau VietGAP, vừa giảm chi phí sản xuất, vừa an toàn cho người sử dụng nên tôi đăng ký theo học. Sau khóa học, tôi vỡ ra được nhiều điều, hóa ra trước đây tôi chỉ làm bằng kinh nghiệm mà chưa biết áp dụng kỹ thuật vào trồng rau; không biết sử dụng thuốc bảo vệ thực vật như thế nào cho

hiệu quả; nên sử dụng những loại phân bón gì để vừa tiết kiệm, vừa không ảnh hưởng đến quá trình phát triển của từng loại rau”. Sau khi học xong, chị Thủy áp dụng kiến thức học được để thí điểm trên 1.000 m² trồng rau, nhờ đó giảm được chi phí đầu vào, năng suất, chất lượng rau xanh vẫn bảo đảm, cho thu nhập cao hơn.

(Theo *Điện Biên Phủ online*)

Phần III

**KINH NGHIỆM DẠY NGHỀ CHO
LAO ĐỘNG NÔNG THÔN**

**Dạy nghề truyền thống
giúp nông dân thoát nghèo**

Ai cũng có việc làm, nhiều hộ thu nhập hàng chục, thậm chí hàng trăm nghìn đồng mỗi ngày. Đó là kết quả của việc dạy những nghề vốn là tiềm năng, thế mạnh của đồng bào dân tộc xã Tả Phìn (huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai) do Hội Nông dân tổ chức.

“Tả Phìn có 2.300 nhân khẩu, trong đó 98% là đồng bào Dao, Mông. Năm 2010, xã vẫn còn có 390 hộ nghèo (theo chuẩn mới), trong đó khoảng 30 hộ đói giáp hạt từ 3 đến 5 tháng/năm”. Từ khi Hội Nông dân xã Tả Phìn chọn nghề dệt thổ cẩm, trồng phong lan và nghề thuốc lá tẩm gia truyền tổ chức dạy cho bà con, tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể. Từ năm 2009 đến nay, xã đã mở 3 lớp dạy dệt thổ cẩm, đào tạo nghề cho gần 300 nông dân, đến

nay đã có 420/485 hộ làm nghề dệt thổ cẩm. Từ khi có nghề dệt thổ cẩm, nhiều hộ đã thoát nghèo, con em không còn phải bỏ học để bám theo khách du lịch bán hàng như trước”.

Với bàn tay khéo léo, nhiều người đã thêu dệt thành mũ, khăn, túi... bán cho khách du lịch, mỗi ngày thu từ 60 - 80 nghìn đồng. Tả Ség là bản có số người theo nghề thổ cẩm nhiều nhất, với gần 100 hộ. Bà Chảo Sử Mẩy, nhóm trưởng Câu lạc bộ Phát triển nghề thổ cẩm bản cho biết, trước chưa được học nghề thổ cẩm, thu hoạch lúa xong là bà con lại lên rừng chặt củi, làm rẫy để sinh sống. Vì không có nghề phụ, cuộc sống phụ thuộc vào thiên nhiên, nên cả bản đói quanh năm. Hộ gia đình bà Tẩn Sử Mẩy có 7 miệng ăn, nhưng chỉ có 3 sào ruộng. Năm 2009, bà Tẩn Sử Mẩy được Hội Nông dân dạy nghề và bà đã truyền lại cho 5 người con. “Trước kia nhà mình nghèo lắm. Từ khi học nghề dệt thổ cẩm, cả nhà ai cũng có việc, nên không còn lo cái đói nữa. Năm ngoái nhà mình đã mua được xe máy rồi đấy” - bà Mẩy khoe.

Với lợi thế nằm trong vùng du lịch Sa Pa, thừa hưởng bài thuốc tẩm lá của người Dao Đỏ, để quảng bá, giúp người dân làm giàu từ nghề thuốc này, chính quyền, Hội Nông dân xã Tả Phìn đã giúp bà con các dân tộc Dao, Mông thành lập “Công ty cổ phần kinh doanh các sản phẩm bản

địa Sa Pa - Napro”, chuyên kinh doanh thuốc tắm lá. Công ty hoạt động theo phương thức các hộ tự nguyện đóng góp và hưởng theo phần trăm cổ phần đóng góp. Việc thành lập công ty, ngoài ý nghĩa quảng bá bài thuốc độc đáo của dân tộc Dao, còn tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động địa phương với thu nhập từ 100 đến 120 nghìn đồng/người/ngày.

Anh Lý Láo Lở - Giám đốc Công ty cho biết: “Hiện có hơn 40 hộ đóng cổ phần. Cây thuốc ngày một hiếm, chúng tôi đã trồng gần 10 ha cây thuốc để ổn định nguồn hàng. Tới đây, Công ty sẽ mở thêm dịch vụ tắm thuốc lá ở Sa Pa để tạo việc làm cho bà con”. Bà Tẩn Sủ Mẫy, một cổ đông phần khởi: “Trước kia mình đi lấy cây thuốc về tắm chứ không bán được. Giờ có Công ty mua, mình đi lấy về bán, mỗi ngày được 150 - 200 nghìn đồng”.

Ngoài nghề truyền thống, Hội Nông dân còn dạy bà con trồng hoa lan. Tả Phìn hiện có khoảng 30 hộ trồng lan, mỗi năm bán ra thị trường hàng chục nghìn chậu lan, giá 150-250 nghìn đồng/chậu. Hàng chục hộ trồng lan như Giàng A Từ, Lý Phù Báo, Vàng A Lìa... không chỉ thoát nghèo mà đang trở lên khá giả nhờ thu nhập hàng chục triệu đồng mỗi năm.

(Theo Dân Việt)

Cơ hội mới cho phụ nữ thoát nghèo từ nghề tiểu thủ công nghiệp

Nghề tiểu thủ công nghiệp đang thực sự trở thành cơ hội để phụ nữ nghèo của huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa thoát nghèo.

Trong căn nhà mái bằng khang trang còn thơm mùi vôi vữa, chị Trương Thị Hoa, thôn Nghĩa Phú, xã Hoàng Lưu không giấu được niềm vui. Không vui sao được khi mà chỉ cách đây chừng dăm năm, gia đình chị thuộc diện hộ nghèo nhất xóm. Chuyện kiếm đủ ngày 2 bữa cơm cho 6 miệng ăn trong gia đình đã là niềm ao ước lớn lao của cả hai vợ chồng, nói gì đến chuyện có một mái nhà kiên cố. Thậm chí do không đủ tiền đóng học, đứa con gái lớn của gia đình chị đã phải bỏ học giữa chừng để phụ bố mẹ kiếm tiền nuôi em. Thế nhưng, khi nghề tiểu thủ công nghiệp được đưa vào cuộc sống đã làm thay đổi cuộc sống của những phụ nữ nghèo nơi thôn quê như chị.

Trở lại thời điểm năm 2008, trước sự dồi dào nguồn lao động, đặc biệt là lực lượng nông nhân, Huyện ủy Hoàng Hóa đã ra nghị quyết đưa nghề tiểu thủ công nghiệp về với bà con nông dân. Trước nghị quyết này, Hội Phụ nữ huyện đã tích cực phối hợp với Phòng Công Thương của huyện, đầu mối liên hệ với các doanh nghiệp chuyên sản xuất và cung cấp các sản phẩm từ tiểu thủ công nghiệp

trong và ngoài tỉnh như: Hiệp Hưng, Quốc Đại... tổ chức dạy nghề cho bà con, đặc biệt là đối với phụ nữ. Thuận lợi của nghề tiểu thủ công nghiệp chính là người nông dân không phải bỏ vốn đầu tư ban đầu, lợi nhuận sẽ được tính theo số lượng sản phẩm làm ra trong ngày, đầu ra được bảo đảm ổn định. Sự thuận lợi này đã thu hút đông đảo người dân trong huyện tham gia học và phát triển nghề. Hướng đi đúng như một luồng gió mới thổi vào bức tranh kinh tế ảm đạm của huyện.

Đến nay, nghề tiểu thủ công nghiệp đã giúp cho nhiều chị em thực sự thoát nghèo bằng chính nghề tiểu thủ công nghiệp, nhiều hộ nghèo đã có thể cất được những ngôi nhà khang trang trị giá trên 100 triệu đồng từ nghề tiểu thủ công nghiệp. Chỉ tính riêng trong năm 2011, nghề tiểu thủ công nghiệp đã giúp 30% phụ nữ nghèo của xã Hoàng Lưu thoát nghèo. Tâm sự với chúng tôi, chị Trương Thị Hoa hồ hởi cho biết: “Nghề mây tre đan đã thực sự tạo cơ hội cho tôi thoát nghèo. Trước đây, do thu nhập chỉ trông chờ vào mấy sào ruộng khoán, ăn không no, mặc không đủ ấm, mấy đứa nhỏ đều có nguy cơ phải nghỉ học giữa chừng, nhưng nay vợ chồng tôi đã có thể yên tâm cho các cháu ăn học đến nơi đến chốn. Mặc dù được xem là nghề phụ nhưng thực sự đây đang là ngành nghề chính tạo thu nhập ổn định cho chúng tôi”.

Chị Nguyễn Thị Vân - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Hoàng Lưu cũng cho biết, hiện tại toàn xã có gần 150 lao động là phụ nữ đang tham gia sản xuất các mặt hàng mây tre đan xuất khẩu và có thu nhập khá ổn định. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng xã quyết tâm duy trì nghề, tiếp tục tạo nghề cho những chị em không có điều kiện đi làm ăn xa nhằm tăng thêm thu nhập, ổn định cuộc sống.

Nghề tiểu thủ công nghiệp đang từng ngày làm thay đổi bộ mặt nông thôn của huyện Hoàng Hóa. Tìm hiểu thêm về hiệu ứng tích cực này, chúng tôi được bà Vương Thị Liên - Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện Hoàng Hóa cho biết: trong thời gian qua, Hội Phụ nữ huyện đã tích cực phối hợp với Phòng Công Thương huyện và các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai đến Hội Phụ nữ thuộc 49 xã, thị trấn trong huyện, tổ chức tuyên truyền đến chị em là hội viên tiếp tục duy trì và mở rộng các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đang làm và du nhập thêm nhiều nghề mới có hiệu quả cao trong phát triển kinh tế.

Để phát huy việc làm này, hàng tháng Hội Phụ nữ huyện thường xuyên tổ chức giao ban với Hội Phụ nữ của 49 xã, thị trấn để nắm bắt tình hình và có biện pháp chỉ đạo, cũng như tháo gỡ kịp thời những khó khăn mà các hội viên đang gặp phải. Đến nay toàn huyện đã có 38/49 xã, thị trấn có nghề tiểu thủ công nghiệp, gồm các mặt

hàng mây tre đan, tấm hương, đan hộp, thêu ren, làm lông mi, thảm cói xuất khẩu, đan vá lưới... Chỉ tính riêng trong năm 2011, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đã cho tổng thu nhập trên 17 tỉ đồng, riêng mặt hàng đan hộp xuất khẩu có 24 xã đang triển khai với tổng thu nhập lên đến hơn 4 tỉ đồng.

Có được những thành công trên là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo của chính quyền các cấp tại địa phương, sự nhiệt tình của Hội Phụ nữ các cấp trong huyện luôn quan tâm đến nhu cầu việc làm của người lao động, nhất là đối với các đối tượng là phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn. Mỗi xã đều phân công người quản lý để nhận nguyên liệu, thu sản phẩm và nhập hàng cho các doanh nghiệp một cách kịp thời.

“Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục duy trì và phát triển nghề đã được đào tạo, tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nữ và tạo điều kiện đầu tư kinh phí cho công tác đào tạo nghề, góp phần giải quyết việc làm cho chị em. Đồng thời chúng tôi cũng lựa chọn những ngành nghề có tính ổn định, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương trong huyện để tập trung chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho lao động yên tâm làm nghề, phát triển kinh tế” - bà Vương Thị Liên khẳng định.

(Theo Xứ Thanh)

Đào tạo nghề đúng hướng giúp nông dân thoát nghèo bền vững

Là một trong những huyện nghèo của tỉnh, nhiều năm qua, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang đã thực hiện nhiều giải pháp để giúp nông dân giảm nghèo. Một trong những giải pháp hiệu quả nhất của huyện trong năm qua là đào tạo nghề đúng hướng.

Với mục tiêu “Đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo bền vững” huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang đã tạo mọi điều kiện để người nghèo tiếp cận các dịch vụ sản xuất, dịch vụ xã hội, cải thiện cuộc sống, từng bước vươn lên thoát nghèo. Một trong những việc làm hiệu quả nhất của huyện trong năm qua là đào tạo nghề đúng hướng và hỗ trợ kịp thời các chương trình mục tiêu giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội nên nhiều hộ đã vươn lên thoát nghèo bền vững.

Điển hình như hộ gia đình anh Phạm Văn Tựu, ở khóm Xuân Phú, thị trấn Tịnh Biên. Xuất thân từ gia đình nghèo khó, không đất sản xuất, vợ chồng anh sống bằng nghề làm thuê để nuôi 3 đứa con, khó khăn lại càng khó khăn hơn khi 3 đứa con mỗi ngày một lớn, nhu cầu cuộc sống ngày càng cao. Đến năm 2010, anh được chính quyền địa phương giới thiệu tham gia học lớp dạy nghề nuôi gà an toàn sinh học. Từ kiến thức học được,

tận dụng số diện tích còn lại của gia đình khoảng 1.000 m², anh mua gà về nuôi. Vì không có vốn, nên bước đầu anh mua 100 con gà giống về nuôi. Nguồn thức ăn chính là anh tận dụng những cây chuối băm trộn với cám và số cá, ốc anh bắt được ngoài sông, nên số đàn gà anh nuôi phát triển tốt. Chỉ trong một năm, gia đình anh đã có cuộc sống ổn định.

Hay hộ gia đình anh Chau Sóc Phép, ở ấp Chơn Cô, xã An Cư. Nhờ chí thú làm ăn, biết tự vươn lên trong cuộc sống, nên gia đình anh đã thoát nghèo bền vững. Anh tâm sự: “Trước đây, gia đình tôi nghèo lắm, có tới 3 đứa con. Vợ, chồng ra ở riêng chỉ có 3 công đất ruộng của cha, mẹ cho, cùng với việc làm thuê mướn của hai vợ chồng bữa được, bữa không thì làm sao lo nổi cuộc sống gia đình có tới 5 miệng ăn. Thấy được sự khó khăn, vất vả của gia đình tôi, chính quyền địa phương đã tạo điều kiện để tôi được tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ theo Đề án 25 của Ủy ban nhân dân tỉnh, với số tiền 10 triệu đồng. Từ nguồn vốn này, tôi mua 2 con bò cái về nuôi. Sau 2 năm, có thêm 4 con bò nghé. Vợ, chồng tôi dành dụm và tiết kiệm chi tiêu trong gia đình nên mua được thêm 3 công đất ruộng và 2 con bò kéo để phục vụ sản xuất. Nhờ vậy, mà gia đình tôi có cuộc sống ổn định, cất được ngôi nhà mới, con cái tôi đều được học hành”.

Không chỉ quan tâm chăm lo cho bà con nghèo nói chung, mà Đảng bộ, chính quyền huyện Tịnh Biên còn đặc biệt quan tâm đến đồng bào dân tộc Khmer, vùng khó khăn. Những chính sách an sinh xã hội, các chương trình giảm nghèo có trên 80% bà con Khmer nghèo được thụ hưởng từ đó, góp phần tích cực vào công tác xóa đói giảm nghèo ở địa phương. Cụ thể như hộ gia đình chị Nèang Kim Sang, ở ấp Srây Sà Kết, xã Văn Giáo. Gia đình chị thuộc diện hộ nghèo và chị được Nhà nước hỗ trợ một căn nhà. Sau đó, anh, chị lại được giới thiệu học nghề. Chị tham gia lớp nghề dệt thổ cẩm, còn chồng chị anh Chau Sê học lớp nghề xây dựng. Để giúp chị phát huy tay nghề, có thu nhập ổn định, huyện đã hỗ trợ cho chị một khung dệt. Không phụ lòng mong mỏi của địa phương, chị làm việc rất chăm chỉ. Bình quân mỗi tháng chị dệt được 3 tấm sà rông, với giá bán mỗi tấm 800.000 đồng. Bên cạnh đó, chồng chị làm thợ hồ, mỗi ngày kiếm được 150.000 đồng. Vợ, chồng cùng san sẻ với nhau, lo chí thú làm ăn, nên năm 2013 vừa qua, gia đình chị đã thoát nghèo.

Trong những năm qua, huyện Tịnh Biên đã thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo thông qua việc hỗ trợ tín dụng, y tế, giáo dục, nhà ở... với số tiền hàng chục tỷ đồng để chăm lo cho người nghèo. Đặc biệt, công tác đào tạo nghề đúng hướng, đã đáp ứng được nhu cầu việc làm cho

người lao động, nhất là lao động nông thôn, nên đem lại hiệu quả cao. Trong năm 2013, huyện đã mở được 50 lớp dạy nghề cho 1.479 học viên và giải quyết việc làm cho 8.078 lao động (đạt 201,95% kế hoạch). Qua đó, góp phần tích cực vào công tác giảm nghèo ở địa phương, với tổng số hộ thoát nghèo trong năm 2013 là 1.325 hộ (đạt 4,40%, vượt chỉ tiêu đề ra). Trong đó, có 545 hộ là đồng bào dân tộc Khmer.

Với sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền huyện Tịnh Biên, cùng với việc thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, công tác đào tạo nghề sẽ đi đúng hướng. Đặc biệt, là ý chí tự lực vươn lên, biết chí thú làm ăn, không trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước của bà con nghèo, sẽ là nhân tố quyết định cho sự thắng lợi của công tác xóa đói giảm nghèo.

(Theo Thu Nga)

Giảm nghèo căn cơ nhờ định hướng ngành, nghề đào tạo phù hợp

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn có vai trò quan trọng trong giải quyết việc làm, nâng cao đời sống người dân, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Ngay sau khi rà soát nhu cầu học nghề và

nhu cầu việc làm của người lao động, tỉnh Cà Mau đã định hướng những ngành, nghề phù hợp và tập trung nâng cao chất lượng đào tạo. Qua đó góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo nhiều mô hình sản xuất hiệu quả giúp nông dân nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và thoát nghèo bền vững.

Hơn 4 năm qua, anh Nguyễn Hoàng Lân ở ấp Bào Chấu, xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau không những tự nuôi sống bản thân mà còn lo được cho vợ con từ nghề sửa xe gắn máy mà anh được học.

Trước đây, vợ chồng anh sống chung với cha mẹ, công việc làm ruộng có nhiều thời gian nhàn rỗi, khi được cán bộ xã vận động đi học nghề nên anh chọn học nghề sửa xe.

Sau khoá học 3 tháng tại Trung tâm Dạy nghề huyện, anh xin vào làm không lương 6 tháng cho một tiệm sửa xe tại thị trấn Cái Đôi Vàm để nâng cao tay nghề. Sau đó, được gia đình động viên, tạo điều kiện nên anh quyết định mở một tiệm sửa xe. Anh Lân chia sẻ: “Trước khi học nghề thì nên xem xét mình thích nghề gì để theo đuổi đến cùng, có như vậy mới thành công được”.

Với anh Hồ Minh Thuý ở ấp Bá Huê, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, nhờ tham gia lớp kỹ thuật trồng rau sạch của Trung tâm Dạy nghề huyện, đã mở ra hướng làm ăn mới cho gia đình.

Anh Thuỳ bực bực, để vừa học vừa thực hành, khi tham gia lớp học này, anh cải tạo 500 m² đất của gia đình để trồng cải xanh đuôi phụng, cải xà lách...

Khi khoá học kết thúc cũng là lúc gia đình anh có sản phẩm để bán ra thị trường. Anh Thuỳ cho biết, từ mô hình trồng rau sạch, mỗi tháng, gia đình anh có thu nhập gần 5 triệu đồng. Anh Thuỳ cho biết: “Nếu chịu khó, chỉ cần nửa công đất trồng rau sạch, có thể cho thu nhập gấp đôi so với thu nhập từ hơn chục công ruộng”.

Do hạn chế về tuổi tác, trình độ học vấn, lại phải lo công việc nội trợ, chăm lo cho gia đình, con cái nên cơ hội tìm việc làm tại các cơ sở sản xuất rất khó đối với lao động nữ nông thôn ở tuổi trung niên. Trong khi họ đang chiếm một phần không nhỏ trong lực lượng lao động nông thôn hiện nay. Để khơi thông nguồn nhân lực đầy tiềm năng này, các trung tâm dạy nghề đã áp dụng mô hình dạy nghề lưu động kết hợp giải quyết việc làm tại chỗ đem lại hiệu quả cao, giúp nhiều chị em thoát nghèo.

Ông Thái Văn Lơi, Phó Giám đốc Trung tâm Dạy nghề huyện Đầm Dơi cho biết: đối với nghề nông nghiệp, học viên sau khi học nghề đã áp dụng kiến thức vào việc trồng trọt, chăn nuôi tại gia đình rất hiệu quả; đối với nghề phi nông nghiệp, hầu hết các học viên học xong đều xin

được việc làm ổn định. Riêng năm 2013, sau khi tham gia lớp học nghề, nhiều hộ nghèo đã có cơ hội thoát nghèo bền vững. Đặc biệt 17 em khuyết tật trên địa bàn huyện sau khi được học nghề thủ công đã có việc làm ổn định, phù hợp với sức khỏe. Đây là điều mà từ trước đến nay chưa ai ngờ đến.

Ông Nguyễn Hữu Phước, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, cho biết: “Đề án 1956 đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động. Thông qua các hoạt động, đề án đã giúp cho lao động nông thôn lựa chọn các nghề phù hợp với bản thân, tạo thu nhập ổn định, nâng cao đời sống bền vững.

(Theo Hồng Phượng)

Dạy nghề gắn với thế mạnh địa phương

Trong các nghề tổ chức đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, mô hình đào tạo nghề trồng cây dong riềng và chế biến các sản phẩm từ tinh bột dong riềng đã đem lại hiệu quả rõ rệt. Đây là mô hình kết hợp đào tạo nghề gắn với việc làm cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp thuần túy sang các ngành chế biến sản phẩm nông sản, tạo điều kiện cho nông nghiệp, dịch vụ phát triển.

Vốn được coi là cây trồng thoát nghèo của bà con nông dân người dân tộc thiểu số, những năm qua, cây dong riềng đã nhận được nhiều sự đầu tư, hỗ trợ của tỉnh Bắc Kạn.

Thông qua Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, 3 năm qua tỉnh Bắc Kạn đã tổ chức dạy nghề sản xuất miến dong và phụ phẩm từ cây dong riềng cho 560 lao động nông thôn, lao động là người dân tộc thiểu số trong tỉnh. Trong đó, 315 người học nghề sản xuất tinh bột dong riềng, 140 người học nghề sản xuất miến dong và 150 người học nghề sản xuất phân vi sinh và chất đốt từ bã cây dong riềng.

Sau khi được đào tạo, hơn 70% số lao động đã tìm được việc làm với thu nhập trung bình từ 1,5 đến 2 triệu đồng/người/tháng. Đã có 415 hộ gia đình được hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ máy móc thiết bị mở rộng sản xuất.

Thành tích đáng quan tâm là thông qua Đề án đã có 19 hộ gia đình thoát nghèo và 49 hộ trở thành hộ gia đình khá sau khi học nghề.

Ngoài ra, việc sản xuất phân vi sinh từ bã thải dong riềng đã tiết kiệm được chi phí đầu tư phân hóa học từ 20 đến 30% kinh phí; sản xuất than tổ ong làm chất đốt, phục vụ trong gia đình và sản xuất tiết kiệm được 30 đến 40% chi phí chất đốt, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường từ rác thải, bã củ dong riềng sau thu hoạch.

Điều đáng nói là qua các lớp đào tạo nghề đã góp phần thay đổi về mặt nhận thức và thói quen sử dụng phân chuồng chưa hợp lý để bón ruộng, hạn chế được một phần khai thác rừng bừa bãi lấy củi làm chất đốt của người dân trên địa bàn tỉnh.

Để phát triển sản xuất các sản phẩm miến dong và quy hoạch vùng nguyên liệu, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn đã phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng thương hiệu miến dong Bắc Kạn, quảng bá và tìm đầu ra bền vững cho sản phẩm.

Theo số liệu thống kê, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hiện có 95 cơ sở chế biến tinh bột dong riêng với tổng sản lượng 25.000 tấn mỗi năm, giá bán ra từ 13.000 đến 14.000 đồng/kg củ; 31 cơ sở sản xuất miến với sản lượng 400 tấn miến/năm, giá bán dao động từ 45.000 đến 60.000 đồng/kg.

Bên cạnh đó, dựa trên thế mạnh về sản xuất nông - lâm nghiệp, chế biến gỗ..., 3 năm qua, tỉnh Bắc Kạn cũng đã tổ chức đào tạo cho trên 5.450 lao động nông thôn, lao động là người dân tộc thiểu số các nghề: trồng rau đặc sản, trồng nấm, chăn thả gà đồi, sản xuất chế biến gỗ... Hầu hết lao động sau học nghề đều tìm được việc làm với thu nhập ổn định.

Theo lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, dạy nghề gắn với thế mạnh địa phương là giải pháp hiệu quả nhằm bảo đảm chất

lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956 của tỉnh. Do phần lớn lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh là lao động nông, lâm nghiệp nên việc lựa chọn tổ chức các lớp đào tạo thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, chế biến... các mặt hàng từ nông sản, lâm sản là rất phù hợp. Hiệu quả từ các lớp dạy nghề trồng và chế biến sản phẩm từ cây dong riềng là một ví dụ điển hình. Thêm vào đó, do đặc điểm tâm lý, lối sống, nhận thức của người lao động, nhất là lao động người dân tộc thiểu số, nên việc lựa chọn nghề, hình thức dạy nghề phải quen thuộc và phù hợp với thói quen của người lao động. Theo đó, hầu hết các lớp dạy nghề đều được tổ chức theo hình thức vừa học vừa làm, bám sát với địa điểm lao động của người học... Kết quả giám sát, đánh giá cũng cho thấy, phần lớn lao động học nghề, nhất là nghề sản xuất nông, lâm nghiệp, đã áp dụng khá tốt kiến thức được học vào sản xuất, góp phần đáng kể tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

Trong buổi sơ kết 3 năm thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Nguyễn Ngọc Phi từng khẳng định, Bắc Kạn là một trong số ít những địa phương đã rất sáng tạo, tìm ra những phương thức phù hợp nhằm khắc phục khó khăn trong quá trình triển khai Đề án 1956. Đây không chỉ là những cách làm hiệu quả mà còn là những

kinh nghiệm quý giá cho các địa phương trong cả nước học hỏi, vượt qua rào cản của riêng mình.

Theo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn, thời gian tới, Bắc Kạn sẽ tích cực hơn nữa trong công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chủ trương, chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Thực hiện tốt công tác khảo sát nhu cầu học nghề trên địa bàn, xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với thế mạnh địa phương. Tổ chức linh hoạt các lớp đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, phong tục tập quán của địa phương. Khảo sát hằng năm nhu cầu thị trường lao động theo từng nghề để có cơ sở tư vấn, định hướng kịp thời cho người lao động.

(Theo *dangcongsan.vn*)

**Sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo nghề -
doanh nghiệp - người lao động sẽ đem lại
thành công cho công tác dạy nghề
cho lao động nông thôn**

Với nhiều hình thức đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu và nguyện vọng của người lao động, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập giúp người lao động từng bước vươn lên xóa đói giảm nghèo.

Những ngày đầu năm mới, câu chuyện về Trung tâm Dạy nghề của huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn tại các thôn bản, cụm xã được bà con ở các xã Hoàng Thèn, Ma Ly Pho... bàn luận sôi nổi, trên gương mặt đều hiện lên niềm vui. Tham gia các khóa học, bà con được đào tạo ngắn hạn các ngành nghề như: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, hàn, điện dân dụng... Thời gian tổ chức các lớp dạy nghề cũng được Trung tâm bố trí tránh vào thời điểm mùa vụ bận rộn để bà con tham gia đầy đủ. Vui hơn khi tham gia các lớp đào tạo nghề, các học viên không phải đóng góp học phí mà còn được cấp phát tài liệu, hỗ trợ kinh phí trong thời gian học nghề. Đặc biệt, các lớp học nghề được dạy lưu động tại các xã, bản đã tạo điều kiện cho học viên học tại chỗ, học viên được học lý thuyết kết hợp với thực hành theo phương pháp cầm tay chỉ việc, nói đi đôi với làm áp dụng vào thực tế tại địa phương. Với lợi thế tiềm năng du lịch, trong những năm gần đây huyện Phong Thổ còn biết đến là địa phương trồng và phát triển cây cao su của tỉnh. Sau 6 năm bén rễ nay cây cao su đã và đang phủ xanh đất trống đồi núi trọc, hứa hẹn tạo cơ hội xóa đói giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc tại địa phương. Những tâm tư, nguyện vọng của bà con muốn chuyển đổi các diện tích kém hiệu quả sang trồng cây cao su đã được các cấp chính quyền

quan tâm. Nhưng trước hết muốn trồng cây cao su bà con phải biết được kỹ thuật trồng, chăm sóc cây cao su, đây là điều rất mới với bà con dân tộc nơi đây. Trung tâm dạy nghề huyện đã tổ chức mở lớp dạy nghề ngắn hạn về kỹ thuật trồng, chăm sóc, cạo mủ và bảo quản mủ cao su cho bà con ở các xã Hoàng Thèn, Ma Ly Pho, Khổng Lào, Huổi Luông. Sau khóa học nghề, người nông dân đã biết áp dụng các kiến thức vào sản xuất bảo đảm đúng quy trình, kỹ thuật, giảm ngày công lao động, nhiều hộ đã xây dựng được các mô hình sản xuất có hiệu quả, mang lại thu nhập cao. Điển hình như gia đình anh Điều Chỉnh Hoàng ở bản Nậm Cáy (xã Hoàng Thèn), thực hiện chương trình trồng cây cao su năm 2006 - 2007 của huyện theo hướng tiểu điền, gia đình anh được Nhà nước hỗ trợ cây giống trồng hơn 2 ha cây cao su tại các nương trồng ngô kém hiệu quả. Sau gần 8 năm, cây cao su đã bước đầu cho thu hoạch. Anh Hoàng cho biết: “Khi chưa được tham gia lớp dạy nghề ngắn hạn về kỹ thuật chăm sóc, cạo mủ và bảo quản mủ cao su thì gia đình tôi không bón phân cho cây cao su mà để cây phát triển tự nhiên, khi tiến hành cạo mủ thì cũng chỉ nhìn các gia đình khác rồi về làm theo. Vì vậy, tham gia lớp dạy nghề này đã giúp tôi và nhiều hộ trong bản nắm được kỹ thuật cơ bản về cạo mủ, chăm sóc cây cao su”.

Với hơn 5.000 lao động nông thôn được đào tạo các ngành nghề, những năm qua huyện Phong Thổ đã triển khai hiệu quả Đề án 1956 về đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Giờ đây, trong chăn nuôi, bà con ở các xã Khổng Lào, Mường So... đã nắm được quy trình chăm sóc, phòng trừ các loại dịch bệnh thường xảy ra trên đàn gia súc của mình. Trong trồng trọt, bà con đã biết lựa chọn các giống cây tốt, chất lượng cao, nắm vững quy trình chế biến, nâng cao giá trị sản phẩm cây trồng. Bên cạnh việc đào tạo, dạy nghề, Trung tâm Dạy nghề và giới thiệu việc làm huyện cũng đã giới thiệu học viên ký hợp đồng lao động làm tại các hợp tác xã, doanh nghiệp, công ty đóng trên địa bàn góp phần cùng huyện xây dựng thành công Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Sau 3 năm thực hiện Đề án 1956 của Chính phủ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, toàn tỉnh Lai Châu đã có thêm 17.191 lao động được học nghề với tổng kinh phí đào tạo trên 31 tỷ đồng. Chỉ tính riêng năm 2013, đã đào tạo nghề cho 4.884 người, trong đó có 4.449 người có việc làm sau học nghề.

Những “con số biết nói” này đã chứng minh được phần nào công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn bước đầu thu được kết quả khích lệ. Số lao động nông thôn được đào tạo nghề ngắn hạn

hàng năm tăng đáng kể, lao động sau đào tạo đã có việc làm, biết áp dụng vào sản xuất tại địa phương, sự liên kết, thỏa thuận giữa 3 bên: cơ sở đào tạo nghề - doanh nghiệp - người lao động trước khi tổ chức các lớp dạy nghề đã có sự thống nhất cao. Có được thành quả này, các Trung tâm dạy nghề ở các huyện thường xuyên phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ tổ chức tuyên truyền, vận động, tư vấn học nghề đến tất cả các tầng lớp lao động ở cơ sở. Đồng thời, rà soát thực tế, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp để có kế hoạch liên kết đào tạo nghề. Khuyến khích các thành phần kinh tế mở rộng sản xuất, kinh doanh dịch vụ, đa dạng hóa các ngành nghề, nhằm tạo việc làm mới cho người lao động. Bên cạnh đó, ngành nghề đào tạo cũng ngày càng được mở rộng đa dạng, phong phú hơn đáp ứng nhu cầu của địa phương, cũng như người lao động. Trong đó, tập trung đào tạo, dạy các nghề: kỹ thuật lâm sinh, trồng cây lương thực - thực phẩm, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản, nuôi ong, trồng cây ăn quả... góp phần từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, trên cơ sở bảo đảm tăng thu nhập cho người dân.

Thời gian tới, để nâng cao chất lượng đào tạo nghề cũng như tạo điều kiện cho học viên có việc làm, đồng chí Nùng Văn Nim cho rằng: “Các cơ sở

đào tạo nghề cần phải khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động, các doanh nghiệp cần tuyển dụng để mở các lớp dạy nghề phù hợp với trình độ nhận thức của người lao động và điều kiện sản xuất của địa phương. Nhân rộng các mô hình dạy nghề có hiệu quả, ưu tiên tổ chức dạy nghề đối với lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, các hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp”. Đây chính là hướng đi mới đáp ứng nhu cầu và lòng mong mỏi của nhân dân.

Từ những kết quả đạt được trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hy vọng đây là những “chiếc cần câu” để giúp người lao động có thêm việc làm, tăng thu nhập, vươn lên làm giàu một cách bền vững.

(Theo Lai Châu online)

Dạy những nghề nông dân thật sự cần

Dạy nghề cho nông dân là hoạt động rất có ý nghĩa nhằm trang bị kiến thức cơ bản để bà con có thể tự tạo việc làm và phát triển kinh tế một cách có hiệu quả, bền vững. Để tránh lãng phí ngân sách nhà nước và thời gian, công sức của nông dân thì phải dạy những nghề nông dân thật sự cần.

Năm nay đã ngoài 60 tuổi nhưng ông Đỗ Như Thành thôn An Đẻ, xã Hiệp Hoà, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vẫn hăng hái theo học lớp chăn nuôi thú y do Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp huyện Vũ Thư phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức. Ông Thành chia sẻ: “Với bà con nông dân chúng tôi, được học những lớp như thế này thật bổ ích. Giờ chúng tôi đã biết cách chăm sóc và phòng bệnh cho đàn lợn, đàn gà nhà mình. Và khi chúng mắc bệnh, tôi có thể phát hiện và mua thuốc điều trị cho chúng khỏi bệnh”.

Cũng giống như ông Thành, 70 học viên là nông dân của xã Hiệp Hoà đều nhận thấy tác dụng thiết thực mà lớp học mang lại. Chính vì thế, không chỉ có những học viên trẻ, nhiều bác nông dân cao tuổi, mắt phải đeo kính lão tới 4 - 5 điốp cũng tích cực đi học. Thiếu bàn ghế, bà con ngồi, thậm chí ngồi cả ra nền nhà để học. Vừa được học lý thuyết vừa được thực hành nên tất cả các học viên đều nắm vững được kiến thức và có thể tự phát hiện và phòng trị một số dịch bệnh như: tụ huyết trùng, tả, tụ dậu, cúm, niucatxon... bảo vệ cho đàn gia súc, gia cầm.

Bà Vũ Thị Hải Vân - giáo viên môn thú y cho biết: “Bà con tới lớp đầy đủ, chuyên cần và ham mê học hỏi lắm. Học được điều gì ở lớp là các bác

ấy mang về nhà thực hành ngay rồi báo cáo kết quả, trao đổi lại với chúng tôi. Một số bác còn cho biết, có kiến thức về chăn nuôi thú y, gia đình mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô chăn nuôi theo mức trang trại, gia trại”.

Tại xã Minh Lãng, lớp học cắt may thời trang cho lao động nông thôn cũng diễn ra rất nhộn nhịp. Gần 40 học viên, chủ yếu là thanh niên, được hướng dẫn kỹ thuật cắt may. Nhiều chị em còn bỏ nghề chưa biết sử dụng máy may công nghiệp lúc mới học, sau gần 3 tháng học nghề đã có thể cắt và may các loại quần áo thời trang. Một số chị em tâm sự: sau khi học xong có thể sẽ đi xin vào làm ở các công ty, xí nghiệp may mặc trên địa bàn tỉnh hoặc mở cửa hàng ngay tại địa phương.

Với phương châm: “Nông dân cần gì học đấy và đào tạo ngay tại cơ sở”, bước đầu huyện Vũ Thư đã mở được 3 lớp tại các xã Hiệp Hoà và Minh Lãng. Hơn 100 nông dân được đào tạo trình độ tương đương bậc sơ cấp nghề về chăn nuôi gia súc, gia cầm, thú y và may thời trang. Theo ban tổ chức lớp học thú y ở xã Hiệp Hoà cho biết: khi mở lớp đào tạo, đã có hơn 110 nông dân đến đăng ký tham gia. Nhưng do kinh phí đào tạo có hạn nên chỉ mở được 2 lớp cho 70 người. Nhu cầu về học nghề của nông dân còn rất lớn. Làm thế nào để

người dân của 30 xã, thị trấn trong huyện đều có thể được học tập, ông Nguyễn Đức Hải - Phó trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Vũ Thư cho biết: “Căn cứ vào kết quả điều tra về thực trạng lao động nông thôn qua đào tạo và số lao động có nhu cầu học ở các địa phương, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện sẽ phối hợp với các đơn vị dạy nghề để xây dựng kế hoạch mở lớp năm 2012 và những năm tiếp theo.

Không chạy theo thành tích, số lượng; để tránh lãng phí ngân sách của Nhà nước và thời gian, công sức của nông dân, chúng tôi chú trọng chỉ đạo dạy những nghề nông dân thật sự cần. Vì kinh phí có hạn nên trước mắt là ưu tiên mở lớp dạy nghề cho những xã xây dựng nông thôn mới”.

Dạy nghề cho nông dân không chỉ đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới mà vấn đề cốt lõi là giúp cho nông dân đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi, nâng cao giá trị kinh tế và phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập. Đồng nghĩa với đó là đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên cùng với bộ mặt nông thôn đổi mới. Đó cũng là mục tiêu mà huyện Vũ Thư đang hướng đến khi triển khai công tác đào tạo nghề cho nông dân.

(Theo Khắc Duẩn)

Đào tạo nghề theo nhu cầu nông dân

Huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên có gần 5,5 vạn dân, hầu hết là đồng bào các dân tộc thiểu số sống dựa vào sản xuất nông nghiệp, trình độ dân trí và trình độ sản xuất nói chung còn thấp kém. Sau gần 3 năm thực hiện Đề án 1956 về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, toàn huyện đã đào tạo nghề cho gần 700 lao động nông thôn. Hầu hết những nông dân sau khi được học nghề đã thay đổi nhận thức, có việc làm và biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi để tăng thu nhập từ nghề đã học.

Cùng các cán bộ của Trung tâm Dạy nghề huyện Tủa Chùa, chúng tôi đến những gia đình đã được dạy nghề ở Khu tái định cư Thủy điện Sơn La, bản Huổi Lự, thuộc xã Mường Báng. Năm 2011, cùng với nhiều người khác trong bản Huổi Lự, chị Lò Thị Xiên đã được Trung tâm Dạy nghề huyện Tủa Chùa đào tạo 2,5 tháng về kỹ thuật làm vườn, trồng rau. Với mảnh vườn khoảng 200 m², chị Xiên đã có thu nhập mỗi tuần hơn 200.000 đồng từ bán rau. Số tiền đó có thể không lớn so với nhiều người, nhưng nó rất quan trọng với chị, là nguồn thu nhập đáng kể với nhà nông còn nhiều lo toan và khó khăn như gia đình chị Xiên. Cũng như chị Xiên, chị Lò Thị Hịa mừng lắm vì được dạy nghề làm vườn. Có vườn rau nên chị có việc

làm và thu nhập đều đặn, với mức 300.000 - 400.000 đồng mỗi tuần từ gần 2 năm nay. Chị Hịa dự định sẽ mở rộng vườn rau lên khoảng gần 3.000 m². Rau ở Tả Chùa không bao giờ thừa và luôn đắt hơn các nơi khác, nếu làm được nhiều thì sẽ có thu nhập nhiều thêm, chợ huyện thì gần, giờ đã được học kỹ thuật trồng rau quanh năm nên chị Hịa rất tự tin vào khả năng phát triển kinh tế từ vườn rau của mình.

Nói về phương pháp truyền đạt kiến thức dạy nghề cho nông dân, đặc biệt là với đồng bào các dân tộc thiểu số, anh Nguyễn Cao Cường - Giám đốc Trung tâm Dạy nghề huyện Tả Chùa cho biết: phương châm của Trung tâm Dạy nghề chúng tôi là cầm tay chỉ việc cho bà con. Nghề trồng rau, chăn nuôi, cách trồng, thu hái chè cây cao hay trồng rừng đều được truyền đạt trên mô hình trực quan thực tế là chính.

Các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn của Trung tâm Dạy nghề huyện Tả Chùa trong gần 3 năm qua được tổ chức dựa trên cơ sở khảo sát và đáp ứng nhu cầu, mong muốn của các hộ nông dân. Bởi vậy nên được đông đảo bà con tham gia học tập nghiêm túc; các cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn trong toàn huyện đồng tình ủng hộ và đánh giá cao. Ví dụ các lớp trồng rau cho người dân tái định cư phía nam như: Mường Báng, Tả Thàng; các lớp trồng và khai thác chè

cây cao cho vùng chè phía bắc như: Sín Chải, Sính Phình...

Từ khi thành lập (năm 2011) đến nay, Trung tâm Dạy nghề huyện Tủa Chùa đã mở được 20 lớp với gần 700 lao động là nông dân. Các lớp được tổ chức ngay tại các xã, bản, mỗi lớp được đào tạo trong thời gian từ 2 đến 3 tháng, tùy từng nội dung kiến thức. Hầu hết các lớp đã mở là đào tạo về kỹ thuật chăn nuôi và phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; kỹ thuật trồng rau xanh; kỹ thuật trồng và khai thác rừng và chè cây cao. Được biết, qua khảo sát nhu cầu của lao động nông thôn và của đội ngũ cán bộ cấp xã, thời gian tới Trung tâm sẽ mở các lớp đào tạo một số nghề như: kỹ thuật xây dựng dân dụng; sửa chữa lắp đặt điện nước; sửa chữa xe máy, máy công trình...

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở huyện Tủa Chùa được thực hiện với quan điểm: tuyệt đối phải dựa trên nhu cầu thực tiễn của chính người dân, đồng thời có sự định hướng của cấp ủy, chính quyền; công tác dạy nghề và giải quyết việc làm phải được gắn với quy hoạch chiến lược phát triển kinh tế chung, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một chủ trương, chính sách đúng đắn, kịp thời, thiết thực của Đảng và Chính phủ, phù hợp với nông dân nghèo của tỉnh. Thực hiện chính sách này cần được các cấp, các ngành triển

khai thực hiện một cách kịp thời, trên cơ sở đào tạo những nghề mà nông dân cần, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế nông nghiệp - nông thôn của từng địa phương; tránh chạy theo thành tích một cách chủ quan.

(Theo Kông Thao)

Nông dân làm... thầy giáo

Hình thức dạy nghề tại chỗ theo mô hình lấy nông dân dạy nông dân đang phát triển mạnh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Từ mô hình này nhiều nông dân đã tự nguyện truyền đạt kinh nghiệm, sản xuất cho các nông dân khác để cùng nhau phát triển sản xuất.

Nhắc đến những “thầy giáo nông dân” tại Thành phố Hồ Chí Minh nhiều người nghĩ ngay đến kỹ sư Tống Hữu Châu. Bởi trong những năm qua ngoài việc làm giàu bằng nghề nuôi cá cảnh, ông còn là người đi đầu trong công tác truyền nghề cho các nông dân khác. Suốt 5 năm qua ông đã đi đến các xã ngoại thành của các huyện, quận như Nhà Bè, Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Thủ Đức... để truyền đạt kinh nghiệm nuôi cá cảnh cho hơn 1.200 nông dân. Hiện nay dù sức khỏe có phần yếu đi và không thể đi xa được, nhưng trung bình mỗi năm ông vẫn đảm nhận từ 4 - 6 lớp dạy nghề cho nông dân.

Trong khi đó nghệ nhân Trịnh Minh Tân (huyện Củ Chi) lại được xem là người đi đầu trong việc dạy nghề trồng, chăm sóc cây cảnh cho nông dân thành phố. Từ năm 2006 đến nay, mỗi năm ông đều đứng lớp dạy nghề trồng, chăm sóc, bảo quản hoa kiểng cho các nông dân ngay tại trang trại của mình. Đến nay ông đã dạy hơn chục lớp đào tạo nghề hoa kiểng cho nông dân tại thành phố và các tỉnh lân cận với số lượng học viên lên đến gần 1.000 lượt. Và hiện ông vẫn tiếp tục là thầy giáo uy tín thường xuyên được Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân Thành phố Hồ Chí Minh mời đứng lớp dạy nghề hoa kiểng cho nông dân.

Tương tự nghệ nhân Trương Văn Phụng (huyện Bình Chánh), người nông dân mang hoa sứ xuất ngoại, cũng nổi tiếng là một trong những người đi đầu trong việc truyền đạt kinh nghiệm, kỹ thuật trồng hoa sứ cho nông dân thành phố. Không chỉ giúp truyền đạt kinh nghiệm cho các thành viên trong Câu lạc bộ Hoa sứ Hưng Long, ông còn truyền nghề cho nhiều hội viên nông dân địa phương. Ông Phụng cho biết với những kiến thức có được, ông sẵn sàng truyền đạt lại cho các nông dân khác để cùng nhau phát triển nghề trồng hoa sứ.

Cơ duyên để các nông dân này đến với nghề giáo, tất cả đều không ngoài một chữ tâm. Cái

tâm với xã hội, với mong muốn chia sẻ sự hiểu biết của mình để những nông dân khác cũng có thể làm giàu như mình. “Sự thành công của tôi hôm nay có được là nhờ sự hỗ trợ của tổ chức Hội Nông dân tại cơ sở đã giúp tôi vượt qua khó khăn. Hơn 20 năm trước, tôi đã được Hội xét cho vay 9 triệu đồng để nuôi cá cảnh. Từ khoản vay ấy mà gia đình tôi có điều kiện phát triển kinh tế và làm giàu. Đến nay khi cuộc sống đã ổn định tôi luôn muốn làm điều gì đó để trả “món nợ” ân tình này cho Hội Nông dân. Cuối cùng tôi cũng chọn được cách đó là truyền đạt kinh nghiệm cho những nông dân khác trong nghề nuôi cá cảnh” - ông Châu tâm sự.

Còn với ông Tân thì lại là một cơ duyên khác. Đó là những năm 2004-2005, khi ấy nhu cầu về hoa kiểng trên thị trường rất lớn, nhiều nông dân muốn chuyển đổi sang trồng hoa kiểng nhưng lại không biết học ở đâu trong khi ông lại có nhiều kiến thức. Vì vậy ông đã mạnh dạn đề xuất với Hội Nông dân xã Tân Phú Trung mở lớp dạy nghề hoa kiểng cho nông dân tại chính trang trại của mình. Thế là từ đó trang trại của ông trở thành lớp học sinh động cho nông dân trồng hoa bởi lý thuyết và thực tế nông dân có thể chứng kiến và thực hành ngay tại chỗ. Nhiều nông dân tại các tỉnh Long An, Bình Dương, Tây Ninh cũng đến trang trại ông “tâm sự” học hỏi kinh nghiệm trồng hoa.

Hội Nông dân Thành phố Hồ Chí Minh cho biết trước nhu cầu học nghề ngày càng tăng của nông dân thành phố, Hội đã vận động nhiều nghệ nhân, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi thực hiện chương trình dạy nghề tại chỗ theo mô hình lấy nông dân dạy nông dân. Đã có nhiều nghệ nhân, nông dân sản xuất giỏi tự nguyện đứng ra tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm sản xuất cho nông dân. Đây là mô hình dạy nghề đang được rất nhiều nông dân “kết” bởi yếu tố “người thật, việc thật” với những thực tế trực quan sinh động. Với hiệu quả của mô hình, Hội đang có kế hoạch đẩy mạnh phát triển chương trình này trong thời gian tới.

(Theo *danviet.vn*)

Dạy nghề “lưu động”

Mô hình dạy nghề lưu động tại thôn, xã đã tạo điều kiện và khuyến khích người dân tham gia học nghề, nâng cao kỹ thuật, kiến thức nghề nghiệp.

Lớp học mà chúng tôi có dịp tham dự diễn ra tại xã Sơn Thái, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa với hơn 15 học viên là người dân tộc thiểu số. Tuy khác nhau về độ tuổi, nhưng ai cũng say sưa lắng nghe thầy giáo giảng giải về kỹ thuật trồng cây công nghiệp với mong muốn được áp dụng

ngay trên mảnh đất của mình nhằm nâng cao chất lượng cây trồng. Cách dạy đơn giản, dễ hiểu của thầy giáo khiến ai cũng chăm chú, hào hứng học. Ông Hà Huỳnh (thôn Bó Lang, xã Sơn Thái) chia sẻ: “Nói thật, đi học nghề ở tuổi như tôi cũng khó, nhưng vừa học vừa thực hành như ở đây cũng nhanh thạo. Nhà nước đã có chính sách ưu đãi, mình phải ráng học. Thời buổi này, làm rẫy mà không có kỹ thuật thì không đủ sống nên cần phải học thêm kỹ thuật để nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi”. Không khí lớp học càng trở nên nhộn nhịp hơn khi các học viên được thực hành ngay ngoài trời. Tuy chỉ diễn ra gần 1 tháng nhưng qua lớp học, ai cũng nắm được các kỹ thuật cơ bản để áp dụng cho sản xuất.

Tương tự, lớp học tại xã Khánh Trung cũng đông vui không kém. Ngày nào cũng có hơn 20 học viên là đồng bào dân tộc thiểu số đến chăm chú lắng nghe thầy giáo hướng dẫn. Là những người nông dân chỉ quen với nương rẫy, giờ đi học, tuy thời gian đầu họ còn lúng túng nhưng chỉ sau 1 tháng đã có thể nắm bắt được nghề. Chị Cao Thị Mến (xã Khánh Trung) cho biết: “Tôi chỉ ở nhà làm rẫy và nuôi con nhỏ nên không nghĩ đến chuyện học nghề. Sau khi nghe cán bộ xã vận động và cho biết đây là chương trình đào tạo miễn phí, lại được hỗ trợ tiền và lớp học diễn ra ngay tại xã nên tôi thu xếp đi học nghề nuôi thủy sản nước ngọt”.

Thời gian qua, nhờ tham gia lớp học lưu động do Trung tâm Dạy nghề huyện Khánh Vĩnh tổ chức tại xã, nhiều nông dân đã áp dụng vào phát triển kinh tế, làm giàu trên chính mảnh đất của mình. Sau khi học nghề nuôi cá nước ngọt, ông Triệu Đức Phấn (dân tộc Raglai, thôn Suối Lách, xã Khánh Trung) đã về cải tạo ao cá trước nhà để thả nuôi các loại cá trắm cỏ, rô phi, chép, mè... đem lại sản lượng cao. Ông Phấn cho biết: “Trước đây, tôi chỉ làm theo kiểu “xưa bầy nay làm” nên hiệu quả kinh tế không cao. Sau khi tham gia khóa đào tạo do Trung tâm Dạy nghề huyện Khánh Vĩnh mở, tôi đã áp dụng kiến thức được học vào sản xuất. Nhờ đó, đàn cá trong ao nhà tôi lớn nhanh, cho năng suất cao”. Mô hình vườn, ao của gia đình ông Phấn có quy mô khá lớn với hơn 1,8 ha, mỗi năm đem lại thu nhập hơn 100 triệu đồng sau khi trừ chi phí. Với mức thu nhập đó, gia đình ông đã thoát nghèo.

Người dân huyện Khánh Vĩnh đa số là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức về việc học nghề còn thấp, tỷ lệ bỏ học giữa chừng cao, tâm lý ngại đi xa nhà đã khiến công tác tuyển sinh, vận động bà con đến Trung tâm Dạy nghề huyện để học nghề gặp nhiều khó khăn. Từ thực tế đó, Trung tâm Dạy nghề huyện Khánh Vĩnh đã đưa máy móc, trang thiết bị dạy nghề đến tận các xã để mở lớp. Những ngành nghề do Trung tâm tập trung

dạy luôn gắn với nhu cầu và điều kiện thực tế tại địa phương như: kỹ thuật trồng cây công nghiệp, rau màu; mô hình VAC; kỹ thuật nuôi heo đen, heo thịt, gà thả vườn, cá nước ngọt; biện pháp phòng, chống dịch bệnh cây trồng vật nuôi; may công nghiệp, mộc... Nhờ thế, các lớp học luôn thu hút đông người dân tham gia. Ông Phạm Điền Linh - Giám đốc Trung tâm Dạy nghề huyện Khánh Vĩnh cho biết: Chỉ tính riêng năm 2012, chúng tôi đã mở được hơn 26 lớp dạy nghề cho hơn 600 học viên. Đặc biệt đã mở được 11 lớp chuyển giao kỹ thuật và công nghệ mới cho hơn 260 học viên theo đơn đặt hàng của các xã. Việc mở các lớp này đã giúp cho bà con tự giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho gia đình mà tốn ít thời gian đến lớp. Thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục mở rộng mô hình dạy nghề lưu động để trực tiếp đưa nghề đến với người dân...”.

(Theo Văn Giang)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Phan Lâm: *Chức năng mới của hoạt động ngành nghề ở nông thôn hiện nay*, Viện Xã hội học, Hà Nội, 1987.
2. Thạc sĩ Nguyễn Thị Ánh Tuyết: *Chuyển dịch cơ cấu ngành nghề và lao động ở khu vực nông thôn - Những vấn đề đặt ra*, Hà Nội, 2013.
3. ThS. Hoàng Văn Phai: “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở nước ta hiện nay: Vấn đề cần quan tâm”, Tạp chí *Kinh tế và Dự báo*, số 3-2011.
4. TS. Nguyễn Tiến Dũng: “Đào tạo nghề cho nông dân trong thời kỳ hội nhập quốc tế”, Tài liệu lưu hành nội bộ.
5. Phương Lan: “Dạy nghề cho lao động nông thôn: Góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động”, Báo điện tử Thời báo Kinh tế Việt Nam, 2009.
6. Mai Thành: “Về chuyển đổi cơ cấu lao động nông thôn sau thu hồi đất”, *Tạp chí Cộng sản*, số 15 (183), 2009.
7. Viện Nghiên cứu Khoa học Dạy nghề, Tổng cục Dạy nghề (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội): *Sổ tay công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2011.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5

Phần I

HỌC NGHỀ VÀ DẠY NGHỀ ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

1. Lợi ích của học nghề	9
2. Xu hướng chuyển dịch hoạt động ngành nghề ở nông thôn hiện nay	16
3. Dạy nghề và phương thức dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng) cho lao động nông thôn	23
4. Trách nhiệm, quyền lợi của lao động học nghề và các bên liên quan trong đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn theo Đề án 1956	48

Phần II

THOÁT NGHÈO TỪ HỌC NGHỀ

• Thoát cảnh chạy gạo từng bữa, nhờ biết nghề	70
• Mở được xưởng mộc nhờ học nghề	75
• Chăn nuôi có kỹ thuật sẽ tránh được rủi ro	78

• Thoát nghèo nhờ học nghề nấu ăn	80
• Học được cái nghề cuộc sống đỡ hẳn	81
• Từ học nghề trồng nấm đến mở trường mầm non tư thục	84
• Nông dân đi học... nghề nông	87
• Học nghề khi đã làm nghề	90

Phần III

KINH NGHIỆM DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

• Dạy nghề truyền thống giúp nông dân thoát nghèo	93
• Cơ hội mới cho phụ nữ thoát nghèo từ nghề tiểu thủ công nghiệp	96
• Đào tạo nghề đúng hướng giúp nông dân thoát nghèo bền vững	100
• Giảm nghèo căn cơ nhờ định hướng ngành, nghề đào tạo phù hợp	103
• Dạy nghề gắn với thế mạnh địa phương	106
• Sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo nghề - doanh nghiệp - người lao động sẽ đem lại thành công cho công tác dạy nghề cho lao động nông thôn	110
• Dạy những nghề nông dân thật sự cần	115
• Đào tạo nghề theo nhu cầu nông dân	119
• Nông dân làm... thầy giáo	122
• Dạy nghề “lưu động”	125
Tài liệu tham khảo	129

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC
LƯU XUÂN LÝ

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ KIM HUẾ
ThS. VŨ VĂN NÂM
ThS. TRẦN THỊ THU VÂN

Trình bày bìa: DƯƠNG THÁI SƠN
Chế bản vi tính: ĐẶNG THU CHỈNH
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: VŨ NÂM

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
12/86 phố Duy Tân, Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC

KS. NGUYỄN THANH BÌNH

- KỸ THUẬT CHĂN NUÔI GÀ SẠCH
TRONG TRANG TRẠI

TS. BÙI QUÝ HUY

- HỎI - ĐÁP VỀ BỆNH CỦA GIA SÚC,
GIA CẦM

NGÔ QUANG HUY (BIÊN SOẠN)

- SỬ DỤNG VỐN VAY CÓ HIỆU QUẢ

ISBN: 978-604-57-0937-5



9 786045 709375 >